

CƠ QUAN ⁽¹⁾

Mẫu quyết định số 19
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-KDTGN

(2), ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH**Kéo dài thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính*****THẨM QUYỀN BAN HÀNH ⁽³⁾**

Căn cứ Điều 122, khoản 2 Điều 123 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Điều Nghị định số:/.../ND-CP ngày/.../..... của Chính phủ quy định hình thức xử phạt trực xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trực xuất;

Căn cứ Quyết định số:/QĐ-TGN ngày/.../..... tạm giữ người theo thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số:/QĐ-GQTG ngày/.../..... về việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính (nếu có).

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.**

1. Kéo dài thời hạn tạm giữ người theo Quyết định số:/QĐ-TGN đối với ông (bà) có tên sau đây:

Họ và tên: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:..../.../ Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: ;
 ngày cấp:/.../.....; nơi cấp:

<Họ và tên cha/mẹ hoặc người giám hộ>(*):

Địa chỉ:

2. Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo Quyết định số:/QĐ-TGN, có thời hạn tạm giữ là: ⁽⁴⁾ <giờ/phút>^(**), kể từ hồi giờ phút, ngày/.../.....

3. Lý do kéo dài thời hạn tạm giữ: ⁽⁵⁾

4. Thời hạn kéo dài là: ⁽⁶⁾ <giờ/phút>^(**), kể từ hồi giờ phút, ngày/.../.....

5. Việc kéo dài thời hạn tạm giữ đã thông báo cho ⁽⁷⁾

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) là cá nhân bị kéo dài thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

a) Ông (bà) bị kéo dài thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này.

b) Ông (bà) ⁽⁸⁾ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho ⁽⁹⁾ để tổ chức thực hiện.

3. Gửi cho ⁽¹⁰⁾ để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ ⁽¹¹⁾

(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)

<In ở mặt sau>^(***) Quyết định đã giao trực tiếp cho cá nhân bị kéo dài thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính vào hồi giờ phút, ngày/..../.....

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính quy định tại khoản 3 Điều 122 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(*) Áp dụng đối với trường hợp người bị kéo dài thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính là người chưa thành niên.

(**) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(***) Áp dụng đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp cho cá nhân bị kéo dài thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi cụ thể thời hạn, thời điểm tạm giữ người đã được ghi trong quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

(5) Ghi cụ thể lý do kéo dài thời gian tạm giữ người theo từng trường hợp.

(6) Ghi thời gian kéo dài phù hợp với điều kiện thực tế để thực hiện biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính (không quá 05 ngày, kể từ thời điểm bắt đầu giữ người vi phạm).

(7) Ghi đầy đủ họ và tên, địa chỉ của thân nhân hoặc tên, địa chỉ của cơ quan nơi làm việc hoặc học tập của người bị kéo dài thời hạn tạm giữ.

(8) Ghi họ và tên của cá nhân bị kéo dài thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành quyết định.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có).

(11) Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính ký quyết định thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

Mẫu quyết định số 20
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-TG

(2), ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính,
giấy phép, chứng chỉ hành nghề***

THẨM QUYỀN BAN HÀNH ⁽³⁾

*Căn cứ Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);
 Căn cứ Biên bản số:/BB-TG lập ngày/.../..... tạm giữ tang vật, phương
 tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề;
 Căn cứ Quyết định số:/QĐ-GQXP ngày/.../..... về việc giao quyền xử
 phạt vi phạm hành chính (nếu có).*

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.**

1. Tạm giữ <tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề>^(*) ⁽⁴⁾ đối với <ông (bà)/tổ chức>^(*) có tên sau đây:

<Họ và tên>^(*): Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:/.../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: ;
ngày cấp:/.../.....; nơi cấp:<Tên của tổ chức>^(*):

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: ..

.....; ngày cấp:/.../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁵⁾ Giới tính:Chức danh: ⁽⁶⁾

2. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo biên bản tạm giữ kèm theo Quyết định này. ⁽⁷⁾

3. Lý do tạm giữ: ⁽⁸⁾4. Thời hạn tạm giữ: ⁽⁹⁾ <ngày/tháng>^(*), từ ngày/.../..... đến ngày/.../.....5. Địa điểm tạm giữ: ⁽¹⁰⁾

6. <Việc niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này (nếu có)>(**).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) ⁽¹¹⁾.....là <cá nhân/người đại diện của tổ chức>(*) bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ <tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề>(*) ⁽⁴⁾ có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

a) <Ông (bà)/Tổ chức>(*) bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ <tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề>(*) ⁽⁴⁾ có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này.

b) <Ông (bà)/Tổ chức>(*) ⁽¹²⁾..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho ⁽¹³⁾..... để tổ chức thực hiện.

3. Gửi cho ⁽¹⁴⁾..... để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ ⁽¹⁵⁾

(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)

<In ở mặt sau>^(***) Quyết định đã giao trực tiếp cho **<cá nhân/người đại diện của tổ chức>**^(*) bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ **<tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề>**^(*) vào hồi giờ phút, ngày .../.../...

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(¹) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

{Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính thì ghi: «**Không xác định được cá nhân/tổ chức vi phạm hành chính**» vào Khoản 1 Điều 1 của Quyết định}.

(²) Áp dụng đối với trường hợp phải niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong quá trình ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính.

(³) Áp dụng đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính.

(¹) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(²) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(³) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(⁴) Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thì ghi: «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính**».

- Trường hợp tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề thì ghi: «**giấy phép, chứng chỉ hành nghề**».

- Trường hợp tạm giữ cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề thì ghi: «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề**».

(⁵) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(⁶) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(⁷) Trường hợp tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề có sự thay đổi so với Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề đã lập (là căn cứ để ban hành Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề) do: (i) Trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề cho cá nhân/tổ chức vi phạm; hoặc (ii) Tang vật vi phạm hành chính là hàng hoá dễ hư hỏng phải xử lý ngay để tránh tổn thất, theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) thì lập Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề mới kèm theo Quyết định.

(⁸) Ghi cụ thể lý do tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo từng trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(⁹) Ghi thời hạn phù hợp với điều kiện thực tế để thực hiện biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề (không quá 02 tháng, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính).

(¹⁰) Ghi rõ địa chỉ nơi tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

(¹¹) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

(¹²) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

(¹³) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành quyết định.

(¹⁴) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có).

(¹⁵) Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao quyền xử phạt vi phạm hành chính ký quyết định thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

Mẫu quyết định số 21
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-KDTG

(2), ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính,
giấy phép, chứng chỉ hành nghề***

THẨM QUYỀN BAN HÀNH ⁽³⁾

Căn cứ Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Quyết định số:/QĐ-TG ngày/..../..... tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề;

Căn cứ Quyết định số:/QĐ-GQXP ngày/..../..... về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính (nếu có).

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.**

1. Kéo dài thời hạn tạm giữ <tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề>(*) ⁽⁴⁾ theo Quyết định số:/QĐ-TG đối với <ông (bà)/tổ chức>(*) có tên sau đây:

<Họ và tên>(*):..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch:.....

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:;
ngày cấp:/..../.....; nơi cấp:.....

<Tên của tổ chức>(*):.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: ..

.....; ngày cấp:/..../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁵⁾..... Giới tính:.....

Chức danh: ⁽⁶⁾.....

2. Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ <tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề>(*) ⁽⁴⁾ theo Quyết định số:/QĐ-TG, có thời hạn tạm giữ là ⁽⁷⁾ <ngày/tháng>(*), từ ngày/..../..... đến ngày/..../.....

3. Lý do kéo dài thời hạn tạm giữ: ⁽⁸⁾.....

4. Thời hạn kéo dài là: ⁽⁹⁾ <ngày/tháng>^(*), từ ngày .../.../..... đến ngày .../.../.....

5. Việc kéo dài thời hạn tạm giữ đã thông báo cho ⁽¹⁰⁾

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) ⁽¹¹⁾ là <cá nhân/ người đại diện của tổ chức>^(*) bị kéo dài thời hạn tạm giữ <tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề>^(*)⁽⁴⁾ có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

a) <Ông (bà)/Tổ chức>^(*) bị kéo dài thời hạn tạm giữ <tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề>^(*)⁽⁴⁾ có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này.

b) <Ông (bà)/Tổ chức>^(*) ⁽¹²⁾ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho ⁽¹³⁾ để tổ chức thực hiện.

3. Gửi cho ⁽¹⁴⁾ để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ ⁽¹⁵⁾

(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)

*<In ở mặt sau>(**) Quyết định đã giao trực tiếp cho < cá nhân/người đại diện của tổ chức>(*) bị kéo dài thời hạn áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ <tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề>(*) theo thủ tục hành chính vào hồi giờ phút, ngày .../.../.....*

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính quy định tại khoản 8 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

{ Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính thì ghi: «Không xác định được cá nhân/tổ chức vi phạm hành chính» vào Khoản 1 Điều 1 của Quyết định}.

(**) Áp dụng đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức bị kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thì ghi: «tang vật, phương tiện vi phạm hành chính».

- Trường hợp kéo dài thời hạn tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề thì ghi: «giấy phép, chứng chỉ hành nghề».

- Trường hợp kéo dài thời hạn tạm giữ cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề thì ghi: «tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề».

(5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi cụ thể thời hạn, thời điểm tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề đã được ghi trong Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính.

(8) Ghi cụ thể lý do kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo từng trường hợp.

(9) Ghi thời gian kéo dài phù hợp với điều kiện thực tế để thực hiện biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề (không quá 02 tháng, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính).

(10) Ghi đầy đủ họ và tên của người/tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức được thông báo.

(11) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức bị kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính.

(12) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính.

(13) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành quyết định.

(14) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có).

(15) Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao quyền xử phạt vi phạm hành chính ký quyết định thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

Mẫu quyết định số 22
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-GPTTG

(2), ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Giao phương tiện giao thông bị tạm giữ theo thủ tục hành chính
 cho tổ chức, cá nhân giữ, bảo quản***

THẨM QUYỀN BAN HÀNH ⁽³⁾

Căn cứ khoản 10 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Điều Nghị định số: .../.../ND-CP ngày .../.../..... của Chính phủ quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ; tịch thu theo thủ tục hành chính;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số: .../BB-VPHC lập ngày .../.../.....;

Căn cứ Quyết định số: .../QĐ-TG ngày .../.../..... tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề;

Căn cứ Quyết định số: .../QĐ-KDTG ngày .../.../..... kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề (nếu có);

Căn cứ Quyết định số: .../QĐ-GQXP ngày .../.../..... về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính (nếu có);

Căn cứ hồ sơ <đề nghị được giữ, bảo quản phương tiện/nộp tiền bảo lãnh phương tiện để được giữ, bảo quản phương tiện>() (4) của <ông (bà)/tổ chức>(*) (5) .*

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.**

1. Giao phương tiện giao thông bị tạm giữ theo thủ tục hành chính cho <ông (bà)/tổ chức>(*) có tên sau đây giữ, bảo quản:

<Họ và tên>(*):..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.../.../..... Quốc tịch:.....

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:

ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:.....

<Tên của tổ chức>(*):.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:.....
 Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: ...
; ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:
 Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁶⁾ Giới tính:
 Chức danh: ⁽⁷⁾

2. Lý do giao phương tiện giao thông bị tạm giữ theo thủ tục hành chính: ⁽⁸⁾

3. <Mức tiền đã đặt bảo lãnh>^(**): ⁽⁹⁾
 (Bằng chữ:).

4. Thời hạn <ông (bà)/tổ chức>^(*) ⁽⁵⁾
 giữ, bảo quản phương tiện là: ⁽¹⁰⁾ ... <ngày/tháng>^(*), từ ngày .../.../..... đến ngày .../.../.....

5. Việc bàn giao phương tiện giao thông bị tạm giữ theo thủ tục hành chính cho <ông (bà)/tổ chức>^(*) ⁽⁵⁾
 giữ, bảo quản phương tiện được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này.

6. Việc mở niêm phong phương tiện giao thông đã tạm giữ theo thủ tục hành chính được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này (nếu có).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) ⁽¹¹⁾ là <cá nhân/người đại diện của tổ chức>^(*) được giao giữ, bảo quản phương tiện giao thông bị tạm giữ theo thủ tục hành chính có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

a) <Ông (bà)/Tổ chức>^(*) được giao giữ, bảo quản phương tiện giao thông bị tạm giữ theo thủ tục hành chính có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này.

b) <Ông (bà)/Tổ chức>^(*) được giao giữ, bảo quản phương tiện giao thông bị tạm giữ theo thủ tục hành chính có tên tại Điều 1 không thuộc trường hợp đặt tiền bảo lãnh bị tạm giữ giấy chứng nhận đăng ký phương tiện để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt.

c) <Ông (bà)/Tổ chức>^(*) ⁽⁵⁾ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho ⁽¹²⁾ để tổ chức thực hiện.

3. Gửi cho ⁽¹³⁾ để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ ⁽¹⁴⁾

(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)

<In ở mặt sau>(***) Quyết định đã giao trực tiếp cho < cá nhân/người đại diện của tổ chức>(*) được giao giữ, bảo quản phương tiện giao thông bị tạm giữ theo thủ tục hành chính vào hồi giờ phút, ngày .../.../.....

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định giao phương tiện giao thông bị tạm giữ theo thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân giữ, bảo quản quy định tại khoản 10 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(**) Áp dụng đối với trường hợp đặt tiền bảo lãnh để giữ, bảo quản phương tiện giao thông bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

(***) Áp dụng đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức được giao giữ, bảo quản phương tiện giao thông bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định giao phương tiện giao thông bị tạm giữ theo thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân giữ, bảo quản theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi cụ thể từng trường hợp quy định tại khoản 10 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020):

- Trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm có địa chỉ rõ ràng, có điều kiện bến bãi, bảo quản phương tiện thì ghi: «**đề nghị được giữ, bảo quản phương tiện**».

- Trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm có khả năng tài chính đặt tiền bảo lãnh thì ghi: «**nộp tiền bảo lãnh phương tiện để được giữ, bảo quản phương tiện**».

(5) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức đề nghị được giao giữ, bảo quản phương tiện giao thông bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

(6) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(8) Ghi cụ thể lý do giao phương tiện giao thông bị tạm giữ theo thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân giữ, bảo quản theo từng trường hợp quy định tại khoản 10 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

- Trường hợp tổ chức, cá nhân không đặt tiền bảo lãnh thì ghi: «<**Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức**> có địa chỉ rõ ràng, có điều kiện bến bãi, bảo quản phương tiện».

- Trường hợp tổ chức, cá nhân đặt tiền bảo lãnh thì ghi: «<**Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức**> đã đặt tiền bảo lãnh».

(9) Ghi cụ thể mức tiền đã đặt bảo lãnh (bằng số và bằng chữ).

(10) Ghi thời hạn phù hợp với thời gian tạm giữ phương tiện giao thông vi phạm hành chính (không quá 02 tháng, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính).

(11) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức được giao giữ, bảo quản phương tiện giao thông bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

(12) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành quyết định.

(13) Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn nơi có phương tiện giao thông giao cho tổ chức, cá nhân giữ, bảo quản để phối hợp giám sát, quản lý.

(14) Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao quyền xử phạt vi phạm hành chính ký quyết định thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định.

Mẫu quyết định số 23**CƠ QUAN ⁽¹⁾****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-KTBL

⁽²⁾, ngày tháng năm**QUYẾT ĐỊNH
Khấu trừ tiền đặt bảo lãnh*****THẨM QUYỀN BAN HÀNH ⁽³⁾***Căn cứ khoản 10 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);**Căn cứ Điều Nghị định số:/ND-CP ngày/..../..... của Chính phủ quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ; tịch thu theo thủ tục hành chính;**Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số:/BB-VPHC lập ngày/..../.....;**Căn cứ Quyết định số:/QĐ-XPHC ngày/..../..... xử phạt vi phạm hành chính;**Căn cứ Quyết định số:/QĐ-GPTTG ngày/..../..... giao phương tiện giao thông bị tạm giữ theo thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân giữ, bảo quản;**Căn cứ Quyết định số:/QĐ-GQXP ngày/..../..... về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính (nếu có);**Để bảo đảm thi hành Quyết định số:/QĐ-XPHC ngày..../..../..... xử phạt vi phạm hành chính.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.**1. Khấu trừ tiền đặt bảo lãnh để thi hành Quyết định số:/QĐ-XPHC đối với <ông (bà)/tổ chức>^(*) có tên sau đây:<Họ và tên>^(*):..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch:.....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:
ngày cấp:/..../.....; nơi cấp:.....<Tên của tổ chức>^(*):.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....

.....; ngày cấp:/..../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁴⁾ Giới tính:

Chức danh: ⁽⁵⁾

2. Lý do khiếu trừ: Không tự nguyện chấp hành Quyết định số: .../QĐ-XPHC.

3. Số tiền bị khiếu trừ: ⁽⁶⁾
(Bằng chữ:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) ⁽⁷⁾ là < cá nhân/người đại diện của tổ chức > ^(*) bị khiếu trừ tiền đặt bảo lãnh có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

a) < Ông (bà)/Tổ chức > ^(*) bị khiếu trừ tiền đặt bảo lãnh có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này.

b) < Ông (bà)/Tổ chức > ^(*) ⁽⁸⁾ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho ⁽⁹⁾ để chuyển số tiền bị khiếu trừ đến tài khoản số: ⁽¹⁰⁾ của ⁽¹¹⁾

3. Gửi cho ⁽¹²⁾ để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho ⁽¹³⁾ để biết và phối hợp thực hiện./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ ⁽¹⁴⁾

(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)

<In ở mặt sau>(**) Quyết định đã giao trực tiếp cho < cá nhân/người đại diện của tổ chức>(*) bị khấu trừ tiền đặt bảo lãnh vào hồi giờ phút, ngày/..../.....

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định khấu trừ tiền đặt bảo lãnh trong trường hợp hết thời hạn thi hành quyết định xử phạt mà tổ chức, cá nhân được giao giữ, bảo quản phương tiện giao thông bị tạm giữ theo thủ tục hành chính không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 10 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(**) Áp dụng đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức bị khấu trừ tiền đặt bảo lãnh.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định khấu trừ tiền đặt bảo lãnh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(5) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi cụ thể số tiền bị khấu trừ (bằng số và bằng chữ).

(7) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức bị khấu trừ tiền bảo lãnh.

(8) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị khấu trừ tiền bảo lãnh.

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm quản lý tiền đặt bảo lãnh.

(10) Ghi số tài khoản để chuyển khoản số tiền bảo lãnh bị khấu trừ.

(11) Ghi tên của Kho bạc nhà nước

(12) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành quyết định.

(13) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có).

(14) Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao quyền xử phạt vi phạm hành chính ký quyết định thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định.

Mẫu quyết định số 24

CƠ QUAN ⁽¹⁾CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TL

(2), ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính,
giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ*THẨM QUYỀN BAN HÀNH ⁽³⁾

Căn cứ Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Quyết định số:/QĐ-TG ngày/..../..... tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề;

Căn cứ Quyết định số:/QĐ-KDTG ngày/..../..... kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề (nếu có);

Căn cứ Quyết định số:/QĐ-GQXP ngày/..../..... về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính (nếu có).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Trả lại <tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề>^(*) ⁽⁴⁾ đã bị tạm giữ theo Quyết định số:/QĐ-TG <và Quyết định số:/QĐ-KDTG>^(**) cho <ông (bà)/tổ chức>^(*) có tên sau đây:<Họ và tên>^(*): Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:..../.../ Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: ;
ngày cấp:/..../.....; nơi cấp:<Tên của tổ chức>^(*):

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

.....; ngày cấp:/..../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁵⁾ Giới tính:Chức danh: ⁽⁶⁾

2. Việc trả lại <tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề>(*) (4) đã tạm giữ theo thủ tục hành chính được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này.

3. Việc mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã tạm giữ theo thủ tục hành chính được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này (nếu có).

4. Lý do trả lại <tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề>(*) (7)

.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) (8) là < cá nhân/người đại diện của tổ chức>(*) được trả lại <tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề>(*) (4) có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

<Ông (bà)/Tổ chức>(*) (9) có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho (10) để tổ chức thực hiện.

3. Gửi cho (11) để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (12)

(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)

<In ở mặt sau>(***) Quyết định đã giao trực tiếp cho <cá nhân/người đại diện của tổ chức>(*) được trả lại <tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề>(*) vào hồi giờ phút, ngày/..../.....

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(**) Áp dụng đối với trường hợp có quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính.

(***) Áp dụng đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức được trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thì ghi: «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính**».

- Trường hợp trả lại giấy phép, chứng chỉ hành nghề thì ghi: «**giấy phép, chứng chỉ hành nghề**».

- Trường hợp trả lại cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề thì ghi: «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề**».

(5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi cụ thể lý do trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo từng trường hợp quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(8) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức được trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ.

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức được trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành quyết định.

(11) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có).

(12) Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao quyền xử phạt vi phạm hành chính ký quyết định thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

Mẫu quyết định số 25
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-KN

(2), ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Khám người theo thủ tục hành chính*

THẨM QUYỀN BAN HÀNH ⁽³⁾

Căn cứ khoản 1 Điều 123, Điều 127 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Quyết định số: .../QĐ-GQXP ngày .../.../..... về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính (nếu có).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Khám người theo thủ tục hành chính đối với ông (bà) có tên sau đây:

Họ và tên: Giới tính:
 Ngày, tháng, năm sinh: .../.../ Quốc tịch:
 Nghề nghiệp:
 Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:;
 ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

2. Lý do khám: ⁽⁴⁾

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) là cá nhân bị áp dụng biện pháp ngăn chặn khám người theo thủ tục hành chính có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

a) Ông (bà) bị áp dụng biện pháp ngăn chặn khám người theo thủ tục hành chính có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này.

b) Ông (bà) ⁽⁵⁾ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho ⁽⁶⁾ để tổ chức thực hiện.

3. Gửi cho ⁽⁷⁾ để biết và phối hợp thực hiện./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ ⁽⁸⁾
 (Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)

<In ở mặt sau>(*) Quyết định đã giao trực tiếp cho cá nhân bị áp dụng biện pháp ngăn chặn khám người theo thủ tục hành chính vào hồi giờ phút, ngày/..../....

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn khám người theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 127 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(*) Áp dụng đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp cho cá nhân bị áp dụng biện pháp ngăn chặn khám người theo thủ tục hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn khám người theo thủ tục hành chính theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi cụ thể lý do khám người theo thủ tục hành chính theo từng trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 127 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(5) Ghi họ và tên của cá nhân bị áp dụng biện pháp ngăn chặn khám người theo thủ tục hành chính.

(6) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì thực hiện việc khám người.

(7) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có).

(8) Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao quyền xử phạt vi phạm hành chính ký quyết định thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

Mẫu quyết định số 26
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-KPTĐV

(2), ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính*

THẨM QUYỀN BAN HÀNH ⁽³⁾

Căn cứ khoản 1 Điều 123, Điều 128 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Quyết định số: .../QĐ-GQXP ngày .../.../..... về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính (nếu có).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Khám <phương tiện vận tải/đồ vật> ^(*): ⁽⁴⁾

2. Số giấy đăng ký phương tiện: ;
 ngày cấp: .../.../..... ; nơi cấp:

3. Biển số đăng ký phương tiện vận tải (nếu có): ⁽⁵⁾

4. Tại khu vực: ⁽⁶⁾

5. Do ông (bà) có tên sau đây là chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải:

Họ và tên: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: .../.../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: ;
 ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

6. Lý do khám: ⁽⁷⁾

7. Phạm vi khám: ⁽⁸⁾

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) là <chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải>^(*) bị áp dụng biện pháp ngăn chặn khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

a) Ông (bà) là <chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải>^(*) bị áp dụng biện pháp ngăn chặn khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này.

b) Ông (bà) ⁽⁹⁾..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho ⁽¹⁰⁾ để tổ chức thực hiện.

3. Gửi cho ⁽¹¹⁾ để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ ⁽¹²⁾

(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)

<In ở mặt sau>^(**) Quyết định đã giao trực tiếp cho <chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải>^(*) bị áp dụng biện pháp ngăn chặn khám <phương tiện vận tải/đồ vật>^(*) vào hồi giờ phút, ngày .../.../.....

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 128 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(**) Áp dụng đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp cho chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi cụ thể loại phương tiện vận tải hoặc đồ vật bị khám.

(5) Ghi rõ biển số đăng ký phương tiện vận tải (ô tô, tàu, thuyền...).

(6) Ghi cụ thể địa điểm nơi khám phương tiện vận tải hoặc đồ vật.

(7) Ghi cụ thể lý do khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính theo từng trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 128 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(8) Ghi rõ khám một phần hay toàn bộ phương tiện vận tải hoặc đồ vật.

(9) Ghi họ và tên của cá nhân đang sở hữu, quản lý, sử dụng đối với phương tiện vận tải hoặc đồ vật bị khám.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì thực hiện việc khám.

(11) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có).

(12) Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao quyền xử phạt vi phạm hành chính ký quyết định thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

Mẫu quyết định số 27
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-KNCG

⁽²⁾, ngày tháng năm**QUYẾT ĐỊNH****Khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính*****THẨM QUYỀN BAN HÀNH ⁽³⁾**

Căn cứ khoản 1 Điều 123, Điều 129 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Quyết định số: .../QĐ-GQXP ngày .../.../..... về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính (nếu có).

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.**

1. Khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính ⁽⁴⁾:
 đối với <chủ sở hữu/quản lý/sử dụng>^(*)
 nơi bị khám là <ông (bà)/tổ chức>^(*) có tên sau đây:

<Họ và tên>^(*): Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: .../.../ Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:
 ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

<Tên của tổ chức>^(*):

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

.....; ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁵⁾ Giới tính:

Chức danh: ⁽⁶⁾

2. Lý do khám: ⁽⁷⁾

3. Phạm vi khám: ⁽⁸⁾

4. Thời gian khám:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) ⁽⁹⁾..... là < cá nhân/người đại diện của tổ chức > ^(*) bị áp dụng biện pháp ngăn chặn khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

a) < Ông (bà)/Tổ chức > ^(*) bị áp dụng biện pháp ngăn chặn khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này.

b) < Ông (bà)/Tổ chức > ^(*) ⁽¹⁰⁾..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho ⁽¹¹⁾..... để tổ chức thực hiện.

3. Gửi cho ⁽¹²⁾..... để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ ⁽¹³⁾

(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)

<In ở mặt sau>(**) Quyết định đã giao trực tiếp cho < cá nhân/người đại diện của tổ chức>(*) bị áp dụng biện pháp ngăn chặn khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính vào hồi giờ phút, ngày/..../.....

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính quy định tại Điều 129 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(**) Áp dụng đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức bị áp dụng biện pháp ngăn chặn khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi rõ nơi khám và địa chỉ cụ thể của nơi bị khám.

(5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi cụ thể lý do khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo từng trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 129 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(8) Ghi rõ khám một phần hay toàn bộ địa điểm cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức là chủ sở hữu/quản lý/sử dụng địa điểm cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức là chủ sở hữu/quản lý/sử dụng địa điểm cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

(11) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thực hiện việc khám.

(12) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có).

(13) Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao quyền xử phạt vi phạm hành chính ký quyết định thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định.

ỦY BAN NHÂN DÂN ⁽¹⁾

Mẫu quyết định số 28
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-KNCG

(2), ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH**Khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chỗ ở*****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ⁽¹⁾**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi, bổ sung năm 2019);
Căn cứ Điều 129 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);
Xét đề nghị của ⁽³⁾.....

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.**

1. Khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính ⁽⁴⁾:
 đối với <chủ sở hữu/quản lý/sử dụng> ^(*)
 nơi bị khám là <ông (bà)/tổ chức> ^(*) có tên sau đây:

<Họ và tên> ^(*): Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: .../.../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:;
 ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

<Tên của tổ chức> ^(*):

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/dăng ký hoạt động: ..

.....; ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁵⁾ Giới tính:Chức danh: ⁽⁶⁾2. Lý do khám: ⁽⁷⁾3. Phạm vi khám: ⁽⁸⁾

4. Thời gian khám:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) ⁽⁹⁾..... là < cá nhân/người đại diện của tổ chức >^(*) bị áp dụng biện pháp ngăn chặn khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chỗ ở có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

a) < Ông (bà)/Tổ chức >^(*) bị áp dụng biện pháp ngăn chặn khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chỗ ở có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này.

b) < Ông (bà)/Tổ chức >^(*) ⁽¹⁰⁾..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho ⁽¹¹⁾..... để tổ chức thực hiện.

3. Gửi cho ⁽¹²⁾..... để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ⁽¹³⁾

(Ký, đóng dấu; ghi rõ họ và tên)

<In ở mặt sau>^(**) Quyết định đã giao trực tiếp cho <cá nhân/người đại diện của tổ chức>^(*) bị áp dụng biện pháp ngăn chặn khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chỗ ở vào hồi giờ phút, ngày/..../.....

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chỗ ở quy định tại khoản 2 Điều 129 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(**) Áp dụng đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức bị áp dụng biện pháp ngăn chặn khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chỗ ở.

(1) Ghi tên của Ủy ban nhân dân quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh và tương đương nơi ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chỗ ở theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người có thẩm quyền đề nghị ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chỗ ở.

(4) Ghi rõ nơi khám và địa chỉ cụ thể của nơi bị khám là chỗ ở.

(5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi cụ thể lý do khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo từng trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 129 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(8) Ghi rõ khám một phần hay toàn bộ chỗ ở là nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức là chủ sở hữu/quản lý/sử dụng chỗ ở làm nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức là chủ sở hữu/quản lý/sử dụng chỗ ở là nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

(11) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thực hiện việc khám.

(12) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có).

(13) Ghi tên của quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh và tương đương.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

Mẫu quyết định số 29
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-HBNC

(2), ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH**Hủy bỏ áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính*****THẨM QUYỀN BAN HÀNH ⁽³⁾**

Căn cứ Điều 121 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);
Căn cứ Quyết định số: .../QĐ-GQXP ngày .../.../..... về việc giao quyền xử
phạt vi phạm hành chính (nếu có),
Xét đề nghị của ⁽⁴⁾.....

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.**

1. Hủy bỏ áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định số: .../QĐ- ⁽⁵⁾.... đối với <ông (bà)/tổ chức> ^(*) có tên sau đây:

<Họ và tên> ^(*): Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: .../.../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:;
 ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

<Tên của tổ chức> ^(*):

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: ..

.....; ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁶⁾..... Giới tính:Chức danh: ⁽⁷⁾

2. Lý do hủy bỏ áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính: ⁽⁸⁾

3. Thời điểm hủy bỏ áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính: Hồi ... giờ ... phút, ngày .../.../.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) ⁽⁹⁾..... là < cá nhân/người đại diện của tổ chức > ^(*) được hủy bỏ áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

< Ông (bà)/Tổ chức > ^(*) ⁽¹⁰⁾..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho ⁽¹¹⁾ để tổ chức thực hiện.

3. Gửi cho ⁽¹²⁾ để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ ⁽¹³⁾

(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)

<In ở mặt sau>^(**) Quyết định đã giao trực tiếp cho <cá nhân/người đại diện của tổ chức>^(*) được hủy bỏ áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính vào hồi giờ phút, ngày/..../.....

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định hủy bỏ áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính quy định tại Điều 121 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(**) Áp dụng đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức được hủy bỏ áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định hủy bỏ áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

(5) Ghi cụ thể ký hiệu (chữ viết tắt) của quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính được hủy bỏ theo từng trường hợp.

(6) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(8) Ghi cụ thể lý do hủy bỏ áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính theo từng trường hợp.

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức được hủy bỏ áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức được hủy bỏ áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính.

(11) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành quyết định.

(12) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có).

(13) Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao quyền xử phạt vi phạm hành chính ký quyết định thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định.

Mẫu quyết định số 30

CƠ QUAN ⁽¹⁾CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-CPTTG

⁽²⁾, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Chuyển phương tiện giao thông đã giao cho tổ chức,
cá nhân giữ, bảo quản về nơi bị tạm giữ*THẨM QUYỀN BAN HÀNH ⁽³⁾

Căn cứ khoản 10 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Điều Nghị định số:/ND-CP ngày/..../..... của Chính phủ quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ; tịch thu theo thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số:/QĐ-GPTTG ngày/..../..... giao phương tiện giao thông bị tạm giữ theo thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân giữ, bảo quản;

Căn cứ Quyết định số:/QĐ-GQXP ngày/..../..... về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính (nếu có);

Xét đề nghị của ⁽⁴⁾

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Đình chỉ việc giao phương tiện giao thông bị tạm giữ theo thủ tục hành chính cho <ông (bà)/tổ chức>^(*) có tên sau đây giữ, bảo quản:<Họ và tên>^(*): Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:/..../ Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: ;
ngày cấp:/..../.....; nơi cấp:<Tên của tổ chức>^(*):

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/dăng ký hoạt động:

.....; ngày cấp:/..../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁵⁾ Giới tính:Chức danh: ⁽⁶⁾

2. Lý do đình chỉ việc giao phương tiện giao thông bị tạm giữ theo thủ tục hành chính cho <ông (bà)/tổ chức> giữ, bảo quản: ⁽⁷⁾

.....

.....

3. Chuyển phương tiện giao thông đã giao cho <ông (bà)/tổ chức>

..... giữ, bảo quản về nơi tạm giữ của:

.....

4. Thời hạn tạm giữ: ⁽⁸⁾ <ngày/tháng>^(*), từ ngày .../.../..... đến ngày .../.../.....

5. Địa điểm tạm giữ: ⁽⁹⁾

6. <Việc niêm phong phương tiện giao thông về nơi tạm giữ được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này (nếu có)>^(**).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) ⁽¹⁰⁾ là <cá nhân/người đại diện của tổ chức>^(*) bị đình chỉ việc giao giữ, bảo quản phương tiện giao thông bị tạm giữ theo thủ tục hành chính có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

a) <Ông (bà)/Tổ chức>^(*) bị đình chỉ việc giao giữ, bảo quản phương tiện giao thông bị tạm giữ theo thủ tục hành chính có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này.

b) <Ông (bà)/Tổ chức>^(*)⁽¹¹⁾ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho ⁽¹²⁾ để tổ chức thực hiện.

3. Gửi cho ⁽¹³⁾ để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ ⁽¹⁴⁾

(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)

<In ở mặt sau>(***) Quyết định đã giao trực tiếp cho < cá nhân/người đại diện của tổ chức>(*) bị đình chỉ việc giao giữ, bảo quản phương tiện giao thông bị tạm giữ theo thủ tục hành chính vào hồi giờ phút, ngày/...../.....

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định chuyển phương tiện giao thông đã giao cho tổ chức, cá nhân giữ, bảo quản về nơi tạm giữ.

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(**) Áp dụng đối với trường hợp phải niêm phong phương tiện giao thông trong quá trình ra quyết định chuyển phương tiện giao thông đã giao cho tổ chức, cá nhân giữ, bảo quản về nơi tạm giữ.

(***) Áp dụng đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức được giao giữ, bảo quản phương tiện giao thông bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định chuyển phương tiện giao thông đã giao cho tổ chức, cá nhân giữ, bảo quản về nơi tạm giữ theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

(5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi cụ thể lý do đình chỉ việc giao phương tiện giao thông bị tạm giữ theo thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân giữ, bảo quản theo từng trường hợp cụ thể.

(8) Ghi thời hạn phù hợp với thời gian tạm giữ phương tiện giao thông vi phạm hành chính (không quá 02 tháng, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính).

(9) Ghi rõ địa chỉ nơi tạm giữ phương tiện giao thông vi phạm hành chính.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức bị đình chỉ việc giao giữ, bảo quản phương tiện giao thông bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

(11) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị đình chỉ việc giao giữ, bảo quản phương tiện giao thông bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

(12) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành quyết định.

(13) Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn nơi có phương tiện giao thông giao cho tổ chức, cá nhân giữ, bảo quản.

(14) Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao quyền xử phạt vi phạm hành chính ký quyết định thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

Mẫu quyết định số 31
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TĐC

⁽²⁾, ngày tháng năm**QUYẾT ĐỊNH****Tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính*****THẨM QUYỀN BAN HÀNH ⁽³⁾**

Căn cứ khoản 3 Điều 15 và khoản 2 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Quyết định số: .../QĐ-XPHC ngày .../.../..... xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số: .../QĐ-GQXP ngày .../.../..... về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính (nếu có);

Xét đề nghị của ⁽⁴⁾

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.**

Tạm đình chỉ thi hành Quyết định số: .../QĐ-XPHC đối với <ông (bà)/tổ chức>^(*) có tên sau đây:

<Họ và tên>^(*): Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: .../.../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:
 ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

<Tên của tổ chức>^(*):

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: ..

.....; ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁵⁾ Giới tính:

Chức danh: ⁽⁶⁾

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) ⁽⁷⁾ là < cá nhân/ người đại diện của tổ chức >^(*) được tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

a) <Ông (bà)/Tổ chức>^(*) được tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này.

b) <Ông (bà)/Tổ chức>^(*) ⁽⁸⁾..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho ⁽⁹⁾..... để tổ chức thực hiện.

3. Gửi cho ⁽¹⁰⁾..... để biết và phối hợp thực hiện./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ ⁽¹¹⁾

(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)

<In ở mặt sau>(**) Quyết định đã giao trực tiếp cho <cá nhân/người đại diện của tổ chức>(*) được tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính vào hồi giờ phút, ngày/..../.....

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 15 và khoản 2 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(**) Áp dụng đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức được tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(1) Ghi cụ thể từng trường hợp theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ:

- Trường hợp tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để giải quyết khiếu nại/khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020), thì ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại/khởi kiện.

- Trường hợp tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020), thì ghi tên cơ quan của người đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

(5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức được tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(8) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức được tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành quyết định.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có).

(11) Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao quyền xử phạt vi phạm hành chính ký quyết định thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

Mẫu quyết định số 32
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-CDTĐC

(2), ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Chấm dứt tạm đình chỉ thi hành
quyết định xử phạt vi phạm hành chính*

THẨM QUYỀN BAN HÀNH ⁽³⁾

Căn cứ khoản 3 Điều 15 và khoản 2 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Quyết định số: .../QĐ-TĐC ngày .../.../..... tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số: .../QĐ-GQXP ngày .../.../..... về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính (nếu có);

Xét đề nghị của ⁽⁴⁾.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Chấm dứt tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số: .../QĐ-TĐC đối với <ông (bà)/tổ chức>^(*) có tên sau đây:

<Họ và tên>^(*):..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh: .../.../..... Quốc tịch:.....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:; ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:.....

<Tên của tổ chức>^(*):.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:..

.....; ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁵⁾..... Giới tính:.....

Chức danh: ⁽⁶⁾.....

2. Lý do chấm dứt tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:
⁽⁷⁾.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) ⁽⁸⁾..... là < cá nhân/người đại diện của tổ chức > ^(*) bị chấm dứt tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

a) < Ông (bà)/Tổ chức > ^(*) bị chấm dứt tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này.

b) < Ông (bà)/Tổ chức > ^(*) ⁽⁹⁾..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho ⁽¹⁰⁾..... để tổ chức thực hiện.

3. Gửi cho ⁽¹¹⁾..... để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ ⁽¹²⁾

(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)

<In ở mặt sau>(**) Quyết định đã giao trực tiếp cho <cá nhân/người đại diện của tổ chức>(*) bị chấm dứt tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính vào hồi giờ phút, ngày/...../.....

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 15 và khoản 2 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(**) Áp dụng đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức bị chấm dứt tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(1) Ghi cụ thể từng trường hợp theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ:

- Trường hợp tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để giải quyết khiếu nại/khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020), thì ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại/khởi kiện.

- Trường hợp tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020), thì ghi tên cơ quan của người đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

(5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi cụ thể lý do chấm dứt tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo từng trường hợp.

(8) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức bị chấm dứt tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị chấm dứt tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành quyết định.

(11) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có).

(12) Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao quyền xử phạt vi phạm hành chính ký quyết định thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

Mẫu quyết định số 33
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-CHS

(2), ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm
để truy cứu trách nhiệm hình sự*

THẨM QUYỀN BAN HÀNH ⁽³⁾

Căn cứ Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ <Biên bản vi phạm hành chính số: .../BB-VPHC lập ngày .../.../...../Quyết định số: .../QĐ-TĐC ngày .../.../..... tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính> ^(*) ⁽⁴⁾;

Căn cứ Quyết định số: .../QĐ-GQXP ngày .../.../..... về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính (nếu có).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm đến: ⁽⁵⁾ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với <ông (bà)/tổ chức> ^(*) có tên sau đây:
- <Họ và tên> ^(*): Giới tính:
- Ngày, tháng, năm sinh: .../.../..... Quốc tịch:
- Nghề nghiệp:
- Nơi ở hiện tại:
- Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:; ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:
- <Tên của tổ chức> ^(*):
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Mã số doanh nghiệp:
- Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:
-; ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:
- Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁶⁾ Giới tính:
- Chức danh: ⁽⁷⁾
2. Hồ sơ vụ vi phạm chuyển giao được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này.

3. <Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được chuyển giao, gồm:>(**)

STT	Tên tang vật, phương tiện	Đơn vị tính	Số lượng	Chủng loại	Tình trạng, đặc điểm	Ghi chú

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Gửi cho <ông (bà)/tổ chức>(*) (8) để thông báo.
2. Gửi cho (9) để tổ chức thực hiện.
3. Gửi cho (10) để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (11)

(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(**) Áp dụng đối với trường hợp cơ quan tiến hành tố tụng hình sự ra quyết định khởi tố vụ án.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp đang trong quá trình xem xét vụ vi phạm để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «**Biên bản vi phạm hành chính số:/BB-VPHC lập ngày/..../.....**».

- Trường hợp đang trong quá trình thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «**Quyết định số:/QĐ-TĐC ngày/..../..... tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính**».

(5) Ghi tên của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý vụ việc vi phạm.

(6) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(8) Ghi đầy đủ họ và tên, địa chỉ của cá nhân/tên, địa chỉ của tổ chức vi phạm được thông báo.

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành quyết định.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có).

(11) Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao quyền xử phạt vi phạm hành chính ký quyết định thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

Mẫu quyết định số 34
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-GQXP

(2), ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính*

THẨM QUYỀN BAN HÀNH ⁽³⁾

*Căn cứ Điều 54 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);
 Căn cứ Điều 10 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;
 Căn cứ ⁽⁴⁾ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của < cơ quan, tổ chức > ^(*) ⁽¹⁾*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Giao quyền xử phạt vi phạm hành chính cho ông (bà) có tên sau đây:

Họ và tên:

Chức vụ:

Cơ quan:

2. Phạm vi giao quyền: ⁽⁵⁾

3. Nội dung giao quyền: ⁽⁶⁾

4. Thời hạn giao quyền: ⁽⁷⁾

5. Được thực hiện các thẩm quyền của: ⁽⁸⁾

quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, kể từ ngày .../.../.....

Điều 2. Trong khi tiến hành các hoạt động xử phạt vi phạm hành chính, ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này phải chịu trách nhiệm về những quyết định của mình trước pháp luật và trước người giao quyền xử phạt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. <Người đứng đầu bộ phận tổ chức, bộ phận văn phòng của đơn vị> ^(*), ông (bà) có tên tại Điều 1 và cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: Hồ sơ.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ ⁽⁹⁾

(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định giao quyền xử phạt vi phạm hành chính cho cấp phó quy định tại Điều 54 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên của văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

(5) Ghi rõ giao quyền xử phạt vi phạm hành chính thường xuyên hay theo vụ việc.

(6) Ghi rõ thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 119 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(7) Ghi cụ thể thời hạn giao quyền (theo đơn vị thời gian ngày, tháng hoặc năm). Trường hợp giao quyền xử phạt vi phạm hành chính theo vụ việc thì không phải ghi thời hạn giao quyền.

(8) Ghi chức danh của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(9) Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao phụ trách hoặc trong đương ký quyết định thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

Mẫu quyết định số 35
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-GQCC

⁽²⁾, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao quyền cưỡng chế thi hành
quyết định xử phạt vi phạm hành chính*

THẨM QUYỀN BAN HÀNH ⁽³⁾

Căn cứ khoản 2 Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Điều 10 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ ⁽⁴⁾ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của < cơ quan, tổ chức > ^() ⁽¹⁾*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho ông (bà) có tên sau đây:

Họ và tên:

Chức vụ:

Cơ quan:

2. Thời hạn giao quyền: ⁽⁵⁾

3. Nội dung giao quyền: Được quyết định áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, kể từ ngày .../.../.....

Điều 2. Trong khi tiến hành quyết định áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này phải chịu trách nhiệm về những quyết định của mình trước pháp luật và trước người giao quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. <Người đứng đầu bộ phận tổ chức, bộ phận văn phòng của đơn vị> ^(*), ông (bà) có tên tại Điều 1 và cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;

- Lưu: Hồ sơ.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ ⁽⁶⁾

(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho cấp phó quy định tại khoản 2 Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên của văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(5) Ghi cụ thể thời hạn giao quyền (theo đơn vị thời gian ngày, tháng hoặc năm).

(6) Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao phụ trách hoặc tương đương ký quyết định thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

Mẫu quyết định số 36
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-GQTG

(2), ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH**Về việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính*****THẨM QUYỀN BAN HÀNH ⁽³⁾**

Căn cứ khoản 2 Điều 123 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Điều 10 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ ⁽⁴⁾ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của < cơ quan, tổ chức > ^{(*) (1)}

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.**

1. Giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính cho ông (bà) có tên sau đây:

Họ và tên:

Chức vụ:

Cơ quan:

2. Lý do giao quyền: ⁽⁵⁾

3. Thời hạn giao quyền: ⁽⁶⁾

4. Nội dung giao quyền: Được quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, kể từ ngày .../.../.....

Điều 2. Trong khi tiến hành quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính, ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước pháp luật và trước người giao quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. <Người đứng đầu bộ phận tổ chức, bộ phận văn phòng của đơn vị> ^(*), ông (bà) có tên tại Điều 1 và cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: Hồ sơ.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ ⁽⁷⁾

(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định giao quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính cho cấp phó quy định tại khoản 2 Điều 123 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên của văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

(5) Ghi cụ thể lý do vắng mặt do phải đi công tác/đi học/nghỉ phép/nghỉ ốm/đi chữa bệnh,... hoặc lý do khác.

(6) Ghi cụ thể thời hạn giao quyền (theo đơn vị thời gian ngày, tháng hoặc năm).

(7) Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao phụ trách hoặc trong đương ký quyết định thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

Mẫu quyết định số 37
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-CDGQ

(2), ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Chấm dứt việc giao quyền <xử phạt vi phạm hành chính/cưỡng chế thi hành
quyết định xử phạt vi phạm hành chính/tạm giữ người
theo thủ tục hành chính>^(*) ⁽³⁾***

THẨM QUYỀN BAN HÀNH ⁽⁴⁾

Căn cứ <Điều 54/khoản 2 Điều 87/khoản 2 Điều 123>^(*) ⁽⁵⁾ Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Điều 10 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ ⁽⁶⁾ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của < cơ quan, tổ chức >^(*) ⁽¹⁾

Căn cứ <Quyết định số: /QĐ-GQXP ngày /.... /..... về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính/Quyết định số: /QĐ-GQCC ngày /.... /..... về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính/Quyết định số: /QĐ-GQTG ngày /.... /..... về việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính>^(*) ⁽⁷⁾.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt việc giao quyền <xử phạt vi phạm hành chính/cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính/tạm giữ người theo thủ tục hành chính> ^(*) ⁽³⁾ theo Quyết định số: <.... /QĐ-GQXP/.... /QĐ-GQCC/.... /QĐ-GQTG>^(*) ⁽⁸⁾ ngày /.... /... đối với ông (bà): ⁽⁹⁾, chức vụ: ⁽¹⁰⁾

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. <Người đứng đầu bộ phận tổ chức, bộ phận văn phòng của đơn vị>^(*), ông (bà) có tên tại Điều 1 và cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ ⁽¹¹⁾

(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định chấm dứt việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính/cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính/tạm giữ người theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 54/khoản 2 Điều 87/khoản 2 Điều 123 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(¹) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định chấm dứt việc giao quyền theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp chấm dứt việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «**xử phạt vi phạm hành chính**».

- Trường hợp chấm dứt việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «**cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính**».

- Trường hợp chấm dứt việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính thì ghi: «**tạm giữ người theo thủ tục hành chính**».

(4) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(5) Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp chấm dứt việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «**Điều 54**».

- Trường hợp chấm dứt việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «**khoản 2 Điều 87**».

- Trường hợp chấm dứt việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính thì ghi: «**khoản 2 Điều 123**».

(6) Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên của văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định.

(7) Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp chấm dứt việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «**Quyết định số:/QĐ-GQXP ngày/..../..... về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính**».

- Trường hợp chấm dứt việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «**Quyết định số:/QĐ-GQCC ngày/..../..... về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính**».

- Trường hợp chấm dứt việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính thì ghi: «**Quyết định số:/QĐ-GQTG ngày/..../..... về việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính**».

(8) Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp chấm dứt việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «**..../QĐ-GQXP**».

- Trường hợp chấm dứt việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «**..../QĐ-GQCC**».

- Trường hợp chấm dứt việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính thì ghi: «**..../QĐ-GQTG**».

(9) Ghi họ và tên của người được giao quyền.

(10) Ghi chức danh và tên cơ quan của người được giao quyền.

(11) Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao phụ trách hoặc tương đương ký quyết định thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

Mẫu quyết định số 38
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-SĐBSHB

(2), ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần quyết định
 trong xử phạt vi phạm hành chính***

THẨM QUYỀN BAN HÀNH ⁽³⁾

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Điều 14 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số: .../QĐ-GQ<XP/CC/TG>^() ⁽⁴⁾ ngày .../.../..... về việc giao quyền <xử phạt vi phạm hành chính/cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính/tạm giữ người theo thủ tục hành chính>^(*) ⁽⁵⁾ (nếu có);*

Xét đề nghị của ⁽⁶⁾

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.**

1. Sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần Quyết định số: ⁽⁷⁾ .../QĐ- ⁽⁸⁾ ngày .../.../..... của ⁽⁹⁾

⁽¹⁰⁾

2. Lý do sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần Quyết định số: ⁽⁷⁾ .../QĐ- ⁽⁸⁾: ⁽¹¹⁾

3. Nội dung sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần Quyết định số: ⁽⁷⁾ .../QĐ- ⁽⁸⁾: ⁽¹²⁾

<a> Sửa đổi, bổ sung điểm... khoản Điều>^(*) như sau:

 Hủy bỏ điểm... khoản Điều>^(*) như sau:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ⁽¹³⁾

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) ⁽¹⁴⁾..... là <cá nhân/người đại diện của tổ chức>^(*) có liên quan đến quyết định được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

a) <Ông (bà)/Tổ chức>(*) (15) có liên quan đến quyết định được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này. Nếu không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

b) <Ông (bà)/Tổ chức>(*) (15) có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho (16) để thu tiền phạt (nếu có).

3. Gửi cho (17) để biết và phối hợp thực hiện (nếu có).

4. Gửi cho (18) để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (19)

(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)

<In ở mặt sau>^(**) Quyết định đã giao trực tiếp cho < cá nhân/người đại diện của tổ chức>^(*) có liên quan đến Quyết định được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần vào hồi giờ phút, ngày/..../.....

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần các quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(**) Áp dụng đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức có liên quan đến quyết định được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ban hành quyết định theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp giao quyền xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «XP»;

- Trường hợp giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «CC»;

- Trường hợp giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính thì ghi: «TG».

(5) Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp giao quyền xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «xử phạt vi phạm hành chính».

- Trường hợp giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính».

- Trường hợp giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính thì ghi: «tạm giữ người theo thủ tục hành chính».

(6) Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

(7) Ghi cụ thể số của quyết định được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần theo từng trường hợp.

(8) Ghi cụ thể ký hiệu (chữ viết tắt) và ngày tháng năm ban hành của quyết định được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần theo từng trường hợp.

(9) Ghi chức danh và tên cơ quan của người đã ra quyết định được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần theo từng trường hợp.

(10) Ghi tên của quyết định được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần theo từng trường hợp.

(11) Ghi cụ thể lý do sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần quyết định theo từng trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(12) Ghi cụ thể nội dung, điểm, khoản, điều trong quyết định được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần và nội dung sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần.

(13) Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp thông thường thì ghi: “ngày ký”.

- Trường hợp khác thì ghi cụ thể: “ngày, tháng, năm” (là một thời điểm cụ thể sau ngày ký quyết định).

(14) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức có liên quan đến quyết định được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần.

(15) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có liên quan đến quyết định được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần.

(16) Ghi tên của Kho bạc nhà nước.

(17) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức khác có liên quan để biết và phối hợp thực hiện (nếu có).

(18) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành quyết định.

(19) Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao quyền ký quyết định thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

Mẫu quyết định số 39
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-ĐC

(2), ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH**Đính chính quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính*****THẨM QUYỀN BAN HÀNH ⁽³⁾**

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Điều 14 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số: .../QĐ-GQ<XP/CC/TG>^() ⁽⁴⁾ ngày .../.../..... về việc giao quyền <xử phạt vi phạm hành chính/cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính/tạm giữ người theo thủ tục hành chính>^(*) ⁽⁵⁾ (nếu có);*

Xét đề nghị của ⁽⁶⁾

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.**

1. Đính chính Quyết định số: ⁽⁷⁾ .../QĐ- ⁽⁸⁾ ngày .../.../..... của ⁽⁹⁾

⁽¹⁰⁾

2. Lý do đính chính Quyết định số: ⁽⁷⁾ .../QĐ- ⁽⁸⁾: ⁽¹¹⁾

3. Nội dung đính chính Quyết định số: ⁽⁷⁾ .../QĐ- ⁽⁸⁾: ⁽¹²⁾

<Điểm... khoản Điều >^(*) đã viết là:.....

Nay sửa lại là:.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ⁽¹³⁾

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) ⁽¹⁴⁾ là <cá nhân/người đại diện của tổ chức>^(*) có liên quan đến quyết định được đính chính tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

a) <Ông (bà)/Tổ chức>(*)⁽¹⁵⁾ có liên quan đến quyết định được đính chính tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này. Nếu không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

b) <Ông (bà)/Tổ chức>(*)⁽¹⁵⁾ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho⁽¹⁶⁾ để thu tiền phạt (nếu có).

3. Gửi cho⁽¹⁷⁾ để biết và phối hợp thực hiện (nếu có).

4. Gửi cho⁽¹⁸⁾ để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ⁽¹⁹⁾

(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)

<In ở mặt sau>(**) Quyết định đã giao trực tiếp cho < cá nhân/người đại diện của tổ chức>(*) có liên quan đến quyết định được đính chính vào hồi giờ phút, ngày .../.../.....

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định đính chính các quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(**) Áp dụng đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức có liên quan đến quyết định được đính chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ban hành quyết định theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp giao quyền xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «XP»;

- Trường hợp giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «CC»;

- Trường hợp giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính thì ghi: «TG».

(5) Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp giao quyền xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «xử phạt vi phạm hành chính».

- Trường hợp giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính».

- Trường hợp giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính thì ghi: «tạm giữ người theo thủ tục hành chính».

(6) Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

(7) Ghi cụ thể số của quyết định được đính chính theo từng trường hợp.

(8) Ghi cụ thể ký hiệu (chữ viết tắt) và ngày tháng năm ban hành của quyết định được đính chính theo từng trường hợp.

(9) Ghi chức danh và tên cơ quan của người đã ra quyết định được đính chính theo từng trường hợp.

(10) Ghi tên của quyết định được đính chính theo từng trường hợp.

(11) Ghi cụ thể lý do đính chính quyết định theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số: .../2021/NĐ-CP ngày .../.../2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(12) Ghi cụ thể nội dung, điểm, khoản, điều trong quyết định được đính chính và nội dung đính chính.

(13) Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp thông thường thì ghi: “ngày ký”.

- Trường hợp khác thì ghi cụ thể: “ngày, tháng, năm” (là một thời điểm cụ thể sau ngày ký quyết định).

(14) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức có liên quan đến quyết định được đính chính.

(15) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có liên quan đến quyết định được đính chính.

(16) Ghi tên của Kho bạc nhà nước.

(17) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức khác có liên quan để biết và phối hợp thực hiện (nếu có).

(18) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành quyết định.

(19) Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao quyền ký quyết định thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định.

Mẫu quyết định số 40
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CƠ QUAN ⁽¹⁾
_____Số:/QĐ-HB ⁽²⁾, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Hủy bỏ quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính*

THẨM QUYỀN BAN HÀNH ⁽³⁾

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Điều 13 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số:/QĐ-GQ<XP/CC/TG>^(*) ⁽⁴⁾ ngày/..../..... về việc giao quyền <xử phạt vi phạm hành chính/cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính/tạm giữ người theo thủ tục hành chính>^(*) ⁽⁵⁾ (nếu có);

Xét đề nghị của ⁽⁶⁾

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Hủy bỏ Quyết định số:/QĐ- ⁽⁷⁾ ngày/..../..... của ⁽⁸⁾

⁽⁹⁾

2. Lý do hủy bỏ Quyết định số:/QĐ- ⁽⁷⁾: ⁽¹⁰⁾

.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày..... ⁽¹¹⁾

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) ⁽¹²⁾ là <cá nhân/người đại diện của tổ chức>^(*) có liên quan đến quyết định bị hủy bỏ tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

a) <Ông (bà)/Tổ chức>^(*) ⁽¹³⁾ có liên quan đến quyết định bị hủy bỏ tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này. Nếu không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

b) <Ông (bà)/Tổ chức>^(*) ⁽¹³⁾ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho ⁽¹⁴⁾ để biết và phối hợp thực hiện (nếu có).

3. Gửi cho ⁽¹⁵⁾ để tổ chức thực hiện./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ ⁽¹⁶⁾

(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)

<In ở mặt sau>^(**) Quyết định đã giao trực tiếp cho < cá nhân/người đại diện của tổ chức >^(*) có liên quan đến quyết định bị hủy bỏ vào hồi giờ phút, ngày .../.../....

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định hủy bỏ toàn bộ nội dung các quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(**) Áp dụng đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức có liên quan đến quyết định bị hủy bỏ.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ban hành quyết định theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp giao quyền xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «XP»;

- Trường hợp giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «CC»;

- Trường hợp giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính thì ghi: «TG».

(5) Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp giao quyền xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «xử phạt vi phạm hành chính».

- Trường hợp giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính».

- Trường hợp giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính thì ghi: «tạm giữ người theo thủ tục hành chính».

(6) Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

(7) Ghi cụ thể ký hiệu (chữ viết tắt) và ngày tháng năm ban hành của quyết định bị hủy bỏ toàn bộ theo từng trường hợp.

(8) Ghi chức danh và tên cơ quan của người đã ra quyết định bị hủy bỏ toàn bộ theo từng trường hợp.

(9) Ghi tên của quyết định bị hủy bỏ toàn bộ theo từng trường hợp.

(10) Ghi cụ thể lý do hủy bỏ toàn bộ quyết định theo từng trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(11) Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp thông thường thì ghi: “ngày ký”.

- Trường hợp khác thì ghi: “ngày, tháng, năm” (là một thời điểm cụ thể sau ngày ký quyết định).

(12) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức có liên quan đến quyết định bị hủy bỏ toàn bộ.

(13) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có liên quan đến quyết định bị hủy bỏ toàn bộ.

(14) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức khác có liên quan để biết và phối hợp thực hiện (nếu có).

(15) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành quyết định.

(16) Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao quyền ký quyết định thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

Mẫu quyết định số 41
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TCGD

(2), ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Trung cầu giám định*

THẨM QUYỀN BAN HÀNH ⁽³⁾

*Căn cứ khoản 1 Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);
 Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số: .../BB-VPHC lập ngày .../.../..... (nếu có);
 Căn cứ Biên bản phiên giải trình trực tiếp số: .../BB-GTTT lập ngày .../.../..... (nếu có);
 Căn cứ Biên bản số: .../BB-XM lập ngày .../.../..... xác minh tình tiết của vụ việc
 vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số: .../QĐ-GQXP ngày .../.../..... về việc giao quyền xử
 phạt vi phạm hành chính (nếu có);*

*Xét thấy việc trung cầu giám định là cần thiết cho việc xem xét, giải quyết vụ
 việc vi phạm hành chính.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Trung cầu ⁽⁴⁾
2. Đối tượng cần giám định: ⁽⁵⁾
3. Nội dung giám định: ⁽⁶⁾
4. Các tài liệu có liên quan: ⁽⁷⁾
5. Thời hạn phải hoàn thành việc giám định: ⁽⁸⁾ trước ngày .../.../.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Gửi cho ⁽⁹⁾ để thực hiện việc giám định.
2. Gửi cho ông (bà) ⁽¹⁰⁾ là < cá nhân/người đại diện của
 tổ chức > ^(*) vi phạm để biết.
3. Gửi cho ⁽¹¹⁾ để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ ⁽¹²⁾

(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)

<In ở mặt sau>^(**) Quyết định đã giao trực tiếp cho < cá nhân/người đại diện của tổ chức>^(*) vi phạm vào hồi giờ phút, ngày/..../.....

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định trưng cầu giám định quy định tại khoản 1 Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(**) Áp dụng đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định trưng cầu giám định theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi đầy đủ họ và tên, địa chỉ của người được trưng cầu giám định/tên, địa chỉ của tổ chức được trưng cầu giám định

(5) Ghi cụ thể các đối tượng cần giám định.

(6) Ghi cụ thể các yêu cầu cần có kết luận giám định.

(7) Ghi cụ thể tên các tài liệu có liên quan hoặc mẫu so sánh gửi kèm theo, số lượng cụ thể, ký hiệu (nếu có).

(8) Ghi cụ thể thời hạn người/tổ chức được trưng cầu giám định phải gửi kết luận giám định phù hợp với điều kiện thực tế để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức được trưng cầu giám định.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm.

(11) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành quyết định.

(12) Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao quyền xử phạt vi phạm hành chính ký quyết định thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

Mẫu quyết định số 42
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-CGPCC

(2), ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Chuyển giấy phép, chứng chỉ hành nghề
<đã quá thời hạn tạm giữ/hết thời hiệu thi hành quyết định
xử phạt vi phạm hành chính>*

THẨM QUYỀN BAN HÀNH ⁽³⁾

Căn cứ khoản 4b Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Quyết định số: .../QĐ-TG ngày .../.../..... tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề;

Căn cứ Quyết định số: .../QĐ-KDTG ngày .../.../..... kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề (nếu có);

Căn cứ Quyết định số: .../QĐ-GQXP ngày .../.../..... về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính (nếu có).

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.**

1. Chuyển <giấy phép/chứng chỉ hành nghề>(*) đã <bị tạm giữ theo Quyết định số: .../QĐ-TG/giữ theo Biên bản số: .../BB-GGPCC>(*) (4) đến: (5) để xử lý theo quy định của pháp luật, đối với <ông (bà)/tổ chức>(*) có tên sau đây:

<Họ và tên>(*): Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: .../.../ Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: ;
 ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

<Tên của tổ chức>(*):

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: ..

.....; ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật: (6) Giới tính:

Chức danh: (7)

2. Việc chuyển <giấy phép/chứng chỉ hành nghề>(*) được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này.

3. Lý do chuyển <giấy phép/chứng chỉ hành nghề>(*): (8)

.....

4. Tài liệu kèm theo: (9)

.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Gửi cho (10) để tổ chức thực hiện.

2. Gửi cho (11) để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (12)

(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định chuyển giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong trường hợp hết thời hạn tạm giữ hoặc hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, mà người vi phạm không đến nhận mà không có lý do chính đáng quy định tại khoản 4b Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định chuyển giấy phép, chứng chỉ hành nghề đã quá thời hạn tạm giữ hoặc hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp quá thời hạn tạm giữ thì ghi «**bị tạm giữ theo Quyết định số:/QĐ-TG**».

- Trường hợp hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì ghi «**giữ theo Biên bản số:/BB-GGPC**».

(5) Ghi tên của cơ quan đã cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

(6) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(8) Ghi cụ thể lý do theo từng trường hợp:

- Trường hợp quá thời hạn tạm giữ thì ghi «**Đã quá thời hạn tạm giữ nhưng cá nhân/tổ chức vi phạm không đến nhận mà không có lý do chính đáng**».

- Trường hợp hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì ghi «**Đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng cá nhân/tổ chức vi phạm không đến nhận mà không có lý do chính đáng**».

(9) Ghi cụ thể các tài liệu có liên quan như: Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Biên bản giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề,...

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành quyết định.

(11) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có); Họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có giấy phép, chứng chỉ hành nghề phải chuyển để xử lý theo quy định của pháp luật.

(12) Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao quyền xử phạt vi phạm hành chính ký quyết định thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

Mẫu biên bản số 01
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BB-VPHC

BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH*
Về ⁽²⁾

Hôm nay, hồi giờ phút, ngày .../.../....., tại ⁽³⁾

Lý do lập biên bản tại <trụ sở cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản/địa điểm khác:>^(*)

Căn cứ: ⁽⁴⁾

Chúng tôi gồm:

1. Người có thẩm quyền lập biên bản:

Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

2. Với sự chứng kiến của: ⁽⁵⁾

<Họ và tên>^(*): Nghề nghiệp:

Địa chỉ:

Hoặc <Họ và tên>^(*): Chức vụ:

Cơ quan:

3. Người phiên dịch:

<Họ và tên>^(*): Nghề nghiệp:

Địa chỉ:

Tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với <ông (bà)/tổ chức>^(*) có tên sau đây:

<1. Họ và tên>^(*): Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: .../.../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: ;
 ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

<1. Tên của tổ chức>^(*):

Địa chỉ trụ sở chính:

- Mã số doanh nghiệp:
- Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:
-; ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:
- Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁶⁾..... Giới tính:
- Chức danh: ⁽⁷⁾
2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính: ⁽⁸⁾
-
-
3. Quy định tại: ⁽⁹⁾
-
-
4. < Cá nhân/tổ chức >^(*) bị thiệt hại (nếu có): ⁽¹⁰⁾
-
-
5. Ý kiến trình bày của < cá nhân/người đại diện của tổ chức >^(*) vi phạm:
-
-
6. Ý kiến trình bày của đại diện chính quyền, người chứng kiến (nếu có):
-
-
7. Ý kiến trình bày của < cá nhân/tổ chức >^(*) bị thiệt hại (nếu có):
-
-
8. Chúng tôi đã yêu cầu < cá nhân/tổ chức >^(*) vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm.
9. Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính được áp dụng, gồm: ⁽¹¹⁾
-
-
10. < Quyền và thời hạn giải trình >^(*) ⁽¹²⁾: Trong thời hạn < 02 ngày làm việc/05 ngày làm việc >^(*), kể từ ngày lập biên bản này, ông (bà) ⁽¹³⁾
- là < cá nhân / người đại diện của tổ chức >^(*) vi phạm có quyền gửi < văn bản yêu cầu được giải trình trực tiếp/văn bản giải trình >^(*) ⁽¹⁴⁾ đến ⁽¹⁵⁾
- để thực hiện quyền giải trình.
11. Yêu cầu ông (bà) ⁽¹³⁾
- là < cá nhân/người đại diện của tổ chức >^(*) vi phạm có mặt vào hồi giờ phút, ngày .../.../....., tại ⁽¹⁶⁾
- để giải quyết vụ việc.

Biên bản lập xong hồi giờ phút, ngày/..../....., gồm tờ, được lập thành bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) ⁽¹³⁾.... là < cá nhân/người đại diện của tổ chức > (*) vi phạm 01 bản hoặc cha mẹ/người giám hộ của người chưa thành niên vi phạm 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

<Trường hợp cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm không ký biên bản vi phạm hành chính>

Lý do ông (bà) ⁽¹³⁾..... < cá nhân/người đại diện của tổ chức > (*) vi phạm không ký biên bản:.....

<Trường hợp người chứng kiến/đại diện chính quyền cấp xã không ký xác nhận việc cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm không ký biên bản vi phạm hành chính>

Lý do ông (bà) ⁽⁵⁾..... < người chứng kiến/ đại diện chính quyền cấp xã > không ký xác nhận:.....

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
CỦA TỔ CHỨC VI PHẠM**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
CỦA TỔ CHỨC BỊ THIẾT HẠI**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

NGƯỜI PHIÊN DỊCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

<In ở mặt sau>^(**) Biên bản đã giao trực tiếp cho < cá nhân/người đại diện của tổ chức>^(*) vi phạm vào hồi giờ phút, ngày/..../.....

NGƯỜI NHẬN BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để lập biên bản vi phạm hành chính quy định tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(**) Áp dụng đối với trường hợp biên bản được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi tên lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(3) Ghi cụ thể địa điểm lập biên bản theo từng trường hợp:

- Trường hợp lập biên bản ngay tại thời điểm phát hiện ra hành vi vi phạm thì địa điểm lập biên bản là nơi xảy ra hành vi vi phạm.

- Trường hợp không lập biên bản tại thời điểm phát hiện ra hành vi có dấu hiệu vi phạm thì địa điểm lập biên bản là trụ sở cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản hoặc địa điểm khác.

Trường hợp biên bản vi phạm hành chính được lập tại trụ sở cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản hoặc địa điểm khác thì phải ghi rõ lý do.

(4) Ghi đầy đủ các căn cứ của việc lập biên bản. Ví dụ: Biên bản làm việc; Biên bản kiểm tra; Biên bản thanh tra; Kết luận kiểm tra; Kết luận thanh tra; Kết quả ghi nhận của phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 64 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Tài liệu khác...

(5) Trường hợp cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm không ký biên bản, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải bảo đảm sự có mặt của đại diện Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn nơi xảy ra vi phạm hoặc ít nhất 01 người chứng kiến để ký xác nhận.

- Trường hợp người chứng kiến thì ghi họ và tên, nghề nghiệp, địa chỉ liên hệ của người đó.

- Trường hợp đại diện chính quyền cấp xã thì ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện và tên của Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn nơi xảy ra vi phạm.

(6) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(8) Mô tả vụ việc; giờ, ngày, tháng, năm, địa điểm xảy ra vi phạm,... hành vi vi phạm cụ thể. Đối với vi phạm trên biển cần ghi rõ tên tàu, công suất máy chính, tổng dung tích/trọng tải toàn phần, địa điểm xảy ra vi phạm thuộc nội thủy/lãnh hải/vùng tiếp giáp lãnh hải/vùng đặc quyền kinh tế/thềm lục địa/các đảo thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam và tọa độ (vĩ độ, kinh độ), hành trình của tàu.

(9) Ghi điểm, khoản, điều của nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể.

(10) Ghi họ và tên của người bị thiệt hại/họ và tên, chức vụ của người đại diện và tên của tổ chức bị thiệt hại.

(11) Ghi cụ thể tên các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính đã được áp dụng.

(12) Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp giải trình trực tiếp thì ghi: «02 ngày làm việc».

- Trường hợp giải trình bằng văn bản thì ghi: «05 ngày làm việc».

- Trường hợp vụ việc không được giải trình theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020), thì không phải ghi các Mục chú thích số ⁽¹²⁾, ⁽¹³⁾, ⁽¹⁴⁾ và ⁽¹⁵⁾.

(13) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm.

(14) Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp giải trình trực tiếp thì ghi: «văn bản yêu cầu được giải trình trực tiếp».

- Trường hợp giải trình bằng văn bản thì ghi: «văn bản giải trình».

(15) Ghi chức danh và tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với vụ việc.

(16) Ghi địa chỉ nơi dự kiến làm việc với cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

Số: .../BB-LV

Mẫu biên bản số 02
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC*

Hôm nay, hồi giờ phút, ngày .../.../....., tại ⁽²⁾

Chúng tôi gồm:

1. Người có thẩm quyền lập biên bản:

Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

2. Người chứng kiến (nếu có):

Họ và tên: Nghề nghiệp:

Địa chỉ:

3. < Cá nhân/Tổ chức > ^(*) bị thiệt hại (nếu có): ⁽³⁾

4. < Cá nhân/Tổ chức > ^(*) có liên quan trực tiếp đến vụ việc:

< Họ và tên > ^(*): Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: .../.../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: ;
 ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

< Tên của tổ chức > ^(*):

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt
 động: ; ngày cấp: .../.../..... nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁴⁾ Giới tính:

Chức danh: ⁽⁵⁾

**Tiến hành lập biên bản làm việc đối với < ông (bà)/tổ chức > ^(*) có liên quan
 trực tiếp đến vụ việc:**

1. Thời gian xảy ra vụ việc:

2. Địa điểm xảy ra vụ việc:

3. Diễn biến của vụ việc:

.....

4. Hiện trường:

.....

5. Thiệt hại (nếu có):

.....

6. Ý kiến trình bày của < cá nhân/tổ chức > (*) bị thiệt hại (nếu có):

.....

7. Lời khai của < cá nhân/tổ chức > (*) có liên quan trực tiếp đến vụ việc:

.....

8. Ý kiến trình bày của người chứng kiến (nếu có):

.....

9. Các biện pháp xử lý và ngăn chặn hậu quả do sự việc gây ra (nếu có):

.....

10. < Tang vật/phương tiện > (*) có liên quan đến vụ việc (nếu có):

.....

Biên bản lập xong hồi ... giờ ... phút, ngày .../.../....., gồm ... tờ, được lập thành ... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) (6) là < cá nhân/người đại diện của tổ chức > (*) có liên quan trực tiếp đến vụ việc 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

< Trường hợp cá nhân/người đại diện của tổ chức có liên quan trực tiếp đến vụ việc không ký biên bản làm việc >

Lý do ông (bà) (6) là < cá nhân/người đại diện của tổ chức > (*) có liên quan trực tiếp đến vụ việc không ký biên bản:

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
 CỦA TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VỤ VIỆC**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
 TỔ CHỨC BỊ THIẾT HẠI**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

<In ở mặt sau>^(**) Biên bản đã giao trực tiếp cho < cá nhân/người đại diện của tổ chức>^(*) có liên quan trực tiếp đến vụ việc vào hồi giờ phút, ngày/..../.....

NGƯỜI NHẬN BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để lập biên bản ghi nhận sự việc và ghi lời khai của những cá nhân/tổ chức có liên quan đến vụ việc quy định tại điểm d khoản 3 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(**) Áp dụng đối với trường hợp biên bản được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức có liên quan trực tiếp đến vụ việc.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

(3) Ghi họ và tên của người bị thiệt hại/họ và tên, chức vụ của người đại diện và tên của tổ chức bị thiệt hại.

(4) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(5) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức có liên quan trực tiếp đến vụ việc.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

Số:/BB-GTTT

Mẫu biên bản số 03
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Phiên giải trình trực tiếp*

Căn cứ Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);
 Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số:/BB-VPHC lập ngày/..../.....;
 Căn cứ văn bản yêu cầu được giải trình trực tiếp ngày/..../..... của <ông
 (bà)/tổ chức> ^(*) ⁽²⁾;
 Căn cứ văn bản ủy quyền cho người đại diện hợp pháp về việc tham gia phiên
 giải trình trực tiếp của <ông (bà)/tổ chức> ^(*) ⁽²⁾ (nếu có);
 Căn cứ Thông báo số:/TB-⁽³⁾.... ngày/..../..... của ⁽⁴⁾
 về việc tổ chức phiên giải trình trực tiếp,
 Hôm nay, vào hồi giờ phút, ngày/..../....., tại ⁽⁵⁾.....

Chúng tôi gồm:

1. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính - Bên tổ chức phiên giải trình:

Họ và tên: ⁽⁶⁾ Chức vụ:

Cơ quan:

2. < Cá nhân/Tổ chức > ^(*) vi phạm - Bên giải trình:<Họ và tên> ^(*): Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:/..../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:;
 ngày cấp:/..../.....; nơi cấp:

<Tên của tổ chức> ^(*):

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:
 Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt
 động:; ngày cấp:/..../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁷⁾ Giới tính:Chức danh: ⁽⁸⁾

Nội dung phiên giải trình:**1. Ý kiến của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính:**

a) Về căn cứ pháp lý:

.....

b) Về các tình tiết, chứng cứ liên quan đến hành vi vi phạm:

.....

c) Về các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả dự kiến áp dụng đối với hành vi vi phạm:

.....

2. Ý kiến của < cá nhân/người đại diện của tổ chức > (*) vi phạm hoặc của người đại diện hợp pháp của < cá nhân/tổ chức > (*) vi phạm:

.....

3. Phiên giải trình kết thúc vào hồi giờ phút, ngày/..../.....

Biên bản này gồm tờ, được lập thành bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) ⁽⁹⁾..... là < cá nhân/người đại diện của tổ chức > (*) vi phạm hoặc người đại diện hợp pháp của < cá nhân/tổ chức > (*) vi phạm 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

< Trường hợp cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm không ký biên bản phiên giải trình trực tiếp >

Lý do ông (bà) ⁽⁹⁾..... < cá nhân/người đại diện của tổ chức > (*) vi phạm hoặc người đại diện hợp pháp của < cá nhân/tổ chức > (*) vi phạm không ký biên bản:.....

.....

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
 CỦA TỔ CHỨC VI PHẠM
 HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP**
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

BÊN TỔ CHỨC GIẢI TRÌNH
 (Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN
 (Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

<In ở mặt sau>^(**) Biên bản đã giao trực tiếp cho < cá nhân/người đại diện của tổ chức>^(*) vi phạm hoặc người đại diện hợp pháp của < cá nhân/tổ chức>^(*) vi phạm vào hồi giờ phút, ngày/..../.....

NGƯỜI NHẬN BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để lập biên bản ghi lại nội dung phiên giải trình trực tiếp quy định tại khoản 3 Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(**) Áp dụng đối với trường hợp biên bản được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm hoặc người đại diện hợp pháp của cá nhân/tổ chức vi phạm.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.

(3) Ghi chữ viết tắt tên của cơ quan ban hành Thông báo theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(4) Ghi chức danh và tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

(5) Ghi địa chỉ trụ sở cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

(6) Ghi họ và tên của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc họ và tên của người đại diện được người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính ủy quyền.

(7) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(8) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm hoặc họ và tên của người đại diện hợp pháp của cá nhân/tổ chức vi phạm.

**CƠ QUAN ⁽¹⁾
HỘI ĐỒNG ĐỊNH GIÁ**

**Mẫu biên bản số 04
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../BB-XĐGT

BIÊN BẢN

Xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính*

Căn cứ Biên bản số: .../BB-TG lập ngày .../.../..... tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề;

Căn cứ Quyết định số: .../QĐ-TG ngày .../.../..... tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề;

Căn cứ Quyết định số: .../QĐ-KDTG ngày .../.../..... kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề (nếu có),
Hôm nay, hồi giờ phút, ngày .../.../....., tại ⁽²⁾

Hội đồng định giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, gồm có:

1. Người ra quyết định tạm giữ tang vật vi phạm, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề - Chủ tịch Hội đồng:

Ông (Bà):..... Chức vụ:

Cơ quan:

2. Đại diện cơ quan tài chính - Thành viên:

Ông (Bà):..... Chức vụ:

Cơ quan:

3. Đại diện cơ quan chuyên môn có liên quan đến tang vật, phương tiện vi phạm hành chính - Thành viên:

Ông (Bà):..... Chức vụ:

Cơ quan:

4. Đại diện bộ phận chuyên môn của cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật vi phạm, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề (nếu có) - Thành viên:

Ông (Bà):..... Chức vụ:

Cơ quan:

Tiến hành xác định giá trị và lập biên bản xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo Quyết định số: .../QĐ-TG <và Quyết định số: .../QĐ-KDTG>^(*).

1. Hội đồng định giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã tiến hành xác định giá trị của tang vật, phương tiện vi phạm hành chính dựa trên các căn cứ sau: ⁽⁴⁾

.....
.....

2. Giá trị của tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được định giá theo bảng kê chi tiết dưới đây:

STT	Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được định giá	Đơn vị tính	Số lượng, khối lượng, trọng lượng	Đặc điểm, chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ, tình trạng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú

Biên bản lập xong hồi giờ phút, ngày .../.../....., gồm tờ, được lập thành bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây.

**ĐẠI DIỆN
CƠ QUAN TÀI CHÍNH**
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

**ĐẠI DIỆN
CƠ QUAN CHUYÊN MÔN**
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

**ĐẠI DIỆN
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN**
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để lập biên bản xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính quy định tại Điều 60 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(*) Áp dụng đối với trường hợp có quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

(1) Ghi tên cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

(4) Ghi cụ thể các căn cứ làm cơ sở để xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

Số: .../BB-XM

Mẫu biên bản số 05
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính*

Căn cứ ⁽²⁾Hôm nay, hồi giờ phút, ngày .../.../..., tại ⁽³⁾**Chúng tôi gồm:**

1. Người có thẩm quyền lập biên bản:

Họ và tên: ⁽⁴⁾ Chức vụ:

Cơ quan:

2. < Cá nhân/Tổ chức > ^(*) cung cấp thông tin cần xác minh:

a) Họ và tên: Nghề nghiệp:

Địa chỉ:

b) Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

Tiến hành lập biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính đối với < ông (bà)/tổ chức > có tên sau đây:

< 1. Họ và tên > ^(*): Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: .../.../ Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: ;
 ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

< 1. Tên của tổ chức > ^(*):

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: ..

..... ; ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁵⁾ Giới tính:

Chức danh: ⁽⁶⁾

2. Đã có hành vi vi phạm hành chính: ⁽⁷⁾

.....

3. Quy định tại: ⁽⁸⁾

.....

4. < Cá nhân/ Tổ chức > ^(*) bị thiệt hại (nếu có): ⁽⁹⁾

.....

5. Tính chất, mức độ thiệt hại do vi phạm hành chính gây ra:

.....

6. Tình tiết giảm nhẹ:

.....

7. Tình tiết tăng nặng:

.....

8. Ý kiến trình bày của < cá nhân/ người đại diện của tổ chức > ^(*) vi phạm:

.....

9. Ý kiến trình bày của < cá nhân/ người đại diện của tổ chức > ^(*) cung cấp thông tin cần xác minh (nếu có):

.....

10. Ý kiến trình bày của < cá nhân/ tổ chức > ^(*) bị thiệt hại (nếu có):

.....

11. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải trưng cầu giám định (trong trường hợp cần thiết):

.....

12. Những tình tiết xác minh khác:

.....

.....

Biên bản lập xong hồi giờ phút, ngày/..../....., gồm tờ, được lập thành bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) ⁽¹⁰⁾....
..... là < cá nhân/người đại diện của tổ chức >(*) vi phạm
01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

<Trường hợp cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm không ký biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính>

Lý do ông (bà) ⁽¹⁰⁾..... < cá nhân/người đại diện của tổ chức >(*) vi phạm không ký biên bản:.....

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA
TỔ CHỨC VI PHẠM**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
CỦA TỔ CHỨC CUNG CẤP
THÔNG TIN XÁC MINH**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI BỊ THIẾT HẠI
(Ký, ghi rõ họ và tên)

<In ở mặt sau>^(**) Biên bản đã giao trực tiếp cho <cá nhân/người đại diện của tổ chức>^(*) vi phạm vào hồi giờ phút, ngày/..../.....

NGƯỜI NHẬN BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để lập biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính quy định tại Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(**) Áp dụng đối với trường hợp biên bản được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi các căn cứ của việc lập biên bản xác minh.

(3) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

(4) Ghi họ và tên của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với vụ việc hoặc họ và tên của người đại diện được người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính uỷ quyền.

(5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Mô tả cụ thể hành vi vi phạm.

(8) Ghi điểm, khoản, điều của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể.

(9) Ghi họ và tên của người bị thiệt hại/họ và tên, chức vụ của người đại diện và tên của tổ chức bị thiệt hại.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

Mẫu biên bản số 06
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BB-KNQĐXP

BIÊN BẢN**Về việc không nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính***

Hôm nay, hồi giờ phút, ngày .../.../....., tại ⁽²⁾

Chúng tôi gồm:

1. Người có thẩm quyền lập biên bản:

Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

2. Với sự chứng kiến của: ⁽³⁾

Họ và tên:..... Chức vụ:

Cơ quan:

Tiến hành lập biên bản về việc không nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với <ông (bà)/tổ chức>^(*) có tên sau đây:

<1. Họ và tên>^(*):..... Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:.../.../..... Quốc tịch:.....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:;
 ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:.....

<1. Tên của tổ chức>^(*):.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/dăng ký hoạt động:.....; ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁴⁾..... Giới tính:Chức danh: ⁽⁵⁾

2. Ông (Bà): ⁽⁶⁾ giao Quyết định số: .../QĐ-XPHC ngày .../.../..... xử phạt vi phạm hành chính cho <ông (bà)/tổ chức>^(*) ⁽⁷⁾ để thi hành theo quy định của pháp luật, nhưng <ông (bà)/tổ chức>^(*) có tên nêu trên cố tình không nhận quyết định.

3. Chúng tôi đã yêu cầu < cá nhân/người đại diện của tổ chức>^(*) ⁽⁸⁾ bị xử phạt nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng vẫn không nhận được sự hợp tác.

Biên bản lập xong hồi giờ phút, ngày .../.../....., gồm tờ, được lập thành bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho chính quyền địa phương nơi < cá nhân bị xử phạt cư trú/tổ chức bị xử phạt đóng trụ sở>^(*) 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN
(Ký, đóng dấu; ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để lập biên bản về việc không nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 70 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

(3) Ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện và tên của Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn.

(4) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(5) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi họ và tên của người lập biên bản.

(7) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị xử phạt.

(8) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức bị xử phạt.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

Mẫu biên bản số 07
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /BB-KNQĐCC

BIÊN BẢN
Về việc không nhận quyết định cưỡng chế thi hành
quyết định xử phạt vi phạm hành chính*

Hôm nay, hồi giờ phút, ngày .../.../....., tại ⁽²⁾

Chúng tôi gồm:

1. Người có thẩm quyền lập biên bản:

Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

2. Với sự chứng kiến của: ⁽³⁾

Họ và tên:..... Chức vụ:

Cơ quan:

Tiến hành lập biên bản về việc không nhận quyết định cưỡng chế thi hành
quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với <ông (bà)/tổ chức>^(*) có tên sau đây:

<1. Họ và tên>^(*):..... Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:.../.../..... Quốc tịch:.....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: ;
 ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:.....

<1. Tên của tổ chức>^(*):.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt
 động:.....; ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁴⁾ Giới tính:Chức danh: ⁽⁵⁾

2. Ông (Bà): ⁽⁶⁾.....giao Quyết định số: .../QĐ-CCXP ngày .../.../..... cưỡng chế <khấu trừ <một phần lương/một phần thu nhập/tiền từ tài khoản>/kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền <phạt/phải hoàn trả>/thu tiền, tài sản để <thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính/hoàn trả kinh phí>/buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả^(*)(7) cho <ông (bà)/tổ chức>^(*)(8) để thi hành theo quy định của pháp luật, nhưng <ông (bà)/tổ chức>^(*) có tên nêu trên cố tình không nhận quyết định.

3. Chúng tôi đã yêu cầu <cá nhân/người đại diện của tổ chức>^(*)(9) bị xử phạt nhận quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng vẫn không nhận được sự hợp tác.

Biên bản lập xong hồi giờ phút, ngày .../.../....., gồm tờ, được lập thành bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho chính quyền địa phương nơi <cá nhân bị cưỡng chế cư trú/tổ chức bị cưỡng chế đóng trụ sở>^(*) 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN
(Ký, đóng dấu; ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để lập biên bản về việc tổ chức, cá nhân bị xử phạt không nhận Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

(3) Ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện và tên của Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn.

(4) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(5) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi họ và tên của người lập biên bản.

(7) Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp giao quyết định cưỡng chế khấu trừ một phần lương thì ghi: «khấu trừ một phần lương».

- Trường hợp giao quyết định cưỡng chế khấu trừ một phần thu nhập thì ghi: «khấu trừ một phần thu nhập».

- Trường hợp giao quyết định cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản thì ghi: «khấu trừ tiền từ tài khoản».

- Trường hợp giao quyết định cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt thì ghi: «kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt».

- Trường hợp giao quyết định cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phải hoàn trả thì ghi: «kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phải hoàn trả».

- Trường hợp giao quyết định cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính».

- Trường hợp giao quyết định cưỡng chế thu tiền, tài sản để hoàn trả kinh phí thì ghi: «thu tiền, tài sản để hoàn trả kinh phí».

- Trường hợp giao quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả thì ghi: «buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả».

(8) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị xử phạt.

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức bị xử phạt.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

Mẫu biên bản số 08
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BB-GGPCC

BIÊN BẢN
Giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề*

Thi hành Quyết định số: .../QĐ-XPHC ngày .../.../..... của ⁽²⁾
 xử phạt vi phạm hành chính.

Hôm nay, hồi giờ phút, ngày .../.../....., tại ⁽³⁾

Chúng tôi gồm:

1. Người có thẩm quyền lập biên bản:

Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

2. Với sự chứng kiến của: ⁽⁴⁾

Họ và tên: Nghề nghiệp:

Địa chỉ:

Tiến hành lập biên bản giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề của <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<1. Họ và tên>^(*): Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: .../.../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: ;
 ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

<1. Tên của tổ chức>^(*):

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt
 động:; ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁵⁾ Giới tính:

Chức danh: ⁽⁶⁾

2. Giấy phép, chứng chỉ hành nghề được giữ để thi hành Quyết định số:/QĐ-XPHC ngày/..../..... xử phạt vi phạm hành chính, gồm:

STT	Tên giấy phép, chứng chỉ hành nghề	Số lượng	Tình trạng, đặc điểm	Ghi chú

Ngoài các giấy tờ nêu trên, chúng tôi không giữ thêm giấy tờ nào khác.

3. Ý kiến trình bày của < cá nhân/người đại diện của tổ chức >^(*) bị xử phạt (nếu có):

.....

Biên bản lập xong hồi giờ phút, ngày/..../....., gồm tờ, được lập thành bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) ⁽⁷⁾

là < cá nhân/người đại diện của tổ chức >^(*) bị xử phạt 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

<Trường hợp cá nhân/người đại diện của tổ chức bị xử phạt không ký biên bản giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề>

Lý do ông (bà) ⁽⁷⁾ < cá nhân/người đại diện của tổ chức >^(*) bị xử phạt không ký biên bản:

.....

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
 CỦA TỔ CHỨC BỊ XỬ PHẠT**
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
 (Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

<In ở mặt sau>^(**) Biên bản đã giao trực tiếp cho < cá nhân/người đại diện của tổ chức>^(*) bị xử phạt vào hồi giờ phút, ngày .../.../.....

NGƯỜI NHẬN BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để lập biên bản giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(**) Áp dụng đối với trường hợp biên bản được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức bị xử phạt.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi chức danh và tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(3) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

(4) Trường hợp cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm không ký biên bản, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải bảo đảm sự có mặt của 01 người chứng kiến.

Ghi họ và tên, nghề nghiệp, địa chỉ liên hệ của người chứng kiến.

(5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức bị xử phạt.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

Mẫu biên bản số 09
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BB-XMCC

BIÊN BẢN

Xác minh thông tin về tiền, tài sản của < cá nhân/tổ chức > ^(*) bị cưỡng chế*

Đề < Thi hành Quyết định số: /QĐ-XPHC ngày /... /..... xử phạt vi phạm hành chính/hoàn trả kinh phí thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả cho cơ quan nhà nước > ^(*) ⁽²⁾.

Hôm nay, hồi giờ phút, ngày /... /....., tại ⁽³⁾

Chúng tôi gồm:

1. Người có thẩm quyền lập biên bản:

Họ và tên: ⁽⁴⁾ Chức vụ:

Cơ quan:

2. < Cá nhân/Tổ chức > ^(*) cung cấp thông tin cần xác minh về < tiền lương, thu nhập/tài khoản/tài sản/tiền, tài sản > ^(*): ⁽⁵⁾

a) Họ và tên: Nghề nghiệp:

Địa chỉ:

b) Họ và tên: Chức vụ:

< Cơ quan/tổ chức > ^(*):

Tiến hành lập biên bản xác minh thông tin về < tiền lương, thu nhập/tài khoản/tài sản/tiền, tài sản > ^(*) của < cá nhân/tổ chức > ^(*) phải < thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính/hoàn trả kinh phí thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả > ^(*) đối với < ông (bà)/tổ chức > ^(*) có tên sau đây:

< 1. Họ và tên > ^(*): Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: /... / Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:

ngày cấp: /... /; nơi cấp:

< 1. Tên của tổ chức > ^(*):

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: ..

.....; ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁶⁾ Giới tính:

Chức danh: ⁽⁷⁾

2. Lý do tiến hành xác minh: ⁽⁸⁾

.....
.....

3. Thông tin về tiền lương và thu nhập của cá nhân phải *<thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính/hoàn trả kinh phí thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả>*^(*):

.....
.....

4. Thông tin về *<tài khoản/tài sản>*^(*) của *<cá nhân/tổ chức>*^(*) phải *<thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính/hoàn trả kinh phí thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả>*^(*):

.....
.....

5. Thông tin về tiền, tài sản của *<cá nhân/tổ chức>*^(*) phải *<thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính/hoàn trả kinh phí thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả>*^(*) do bên thứ ba đang giữ:

.....
.....

6. Ý kiến trình bày của *<cá nhân/người đại diện của tổ chức>*^(*) cung cấp thông tin cần xác minh (nếu có):

.....
.....
.....

7. Ý kiến trình bày của *<cá nhân/người đại diện của tổ chức>*^(*) phải *<thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính/hoàn trả kinh phí thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả>*^(*) (nếu có):

.....
.....
.....

Biên bản lập xong hồi giờ phút, ngày/..../....., gồm tờ, được lập thành bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) ⁽⁹⁾ là < cá nhân/người đại diện của tổ chức > (*) phải < thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính/hoàn trả kinh phí thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả > (*) có tên tại Mục 1 của Biên bản này (cá nhân/tổ chức có thông tin phải xác minh) 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

<Trường hợp cá nhân/người đại diện của tổ chức phải thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính/hoàn trả kinh phí thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả không ký biên bản xác minh thông tin về tiền, tài sản của cá nhân/tổ chức bị cưỡng chế >

Lý do ông (bà) ⁽⁹⁾.....< cá nhân/người đại diện của tổ chức > (*) phải < thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính/hoàn trả kinh phí thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả > (*) không ký biên bản:

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
CỦA TỔ CHỨC CÓ THÔNG TIN
PHẢI XÁC MINH**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
CỦA TỔ CHỨC CUNG CẤP
THÔNG TIN XÁC MINH**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

<In ở mặt sau>(**) Biên bản đã giao trực tiếp cho <cá nhân/người đại diện của tổ chức>(*) phải <thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính/hoàn trả kinh phí thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả>(*) vào hồi giờ phút, ngày/..../.....

NGƯỜI NHẬN BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để lập biên bản xác minh thông tin về tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế quy định tại khoản 1 Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(**) Áp dụng đối với trường hợp biên bản được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức phải thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính/hoàn trả kinh phí thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «**Quyết định số:/QĐ-XPHC ngày..../..../..... xử phạt vi phạm hành chính**».

- Trường hợp để hoàn trả kinh phí cho cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả thì ghi: «**hoàn trả kinh phí thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả cho cơ quan nhà nước**».

(3) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

(4) Ghi họ và tên của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế hoặc họ và tên của người đại diện được người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế uỷ quyền.

(5) Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp xác minh thông tin về tiền lương và thu nhập thì cá nhân/tổ chức cung cấp thông tin là: Người sử dụng lao động/cơ quan, đơn vị, tổ chức đang quản lý tiền lương hoặc thu nhập của cá nhân phải thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính/hoàn trả kinh phí thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Trường hợp xác minh thông tin về tài khoản thì tổ chức cung cấp thông tin là: Tổ chức tín dụng ở Việt Nam nơi cá nhân/tổ chức phải thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính/hoàn trả kinh phí thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả mở tài khoản.

- Trường hợp xác minh thông tin về tài sản thì cá nhân/tổ chức cung cấp thông tin là: Cá nhân/cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đến cá nhân/tổ chức phải thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính/hoàn trả kinh phí thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, như: người thành viên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự trong gia đình hoặc người đại diện hợp pháp (đối với cá nhân); người đại diện cho tổ chức; đại diện chính quyền địa phương nơi có tài sản thuộc sở hữu của cá nhân/tổ chức phải thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính/hoàn trả kinh phí thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Trường hợp xác minh thông tin về tiền, tài sản thì cá nhân/tổ chức cung cấp thông tin là: Bên thứ ba - cá nhân/tổ chức đang giữ tiền, tài sản của cá nhân/tổ chức phải thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính/hoàn trả kinh phí thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

(6) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(8) Ghi cụ thể lý do xác minh theo từng trường hợp:

- Trường hợp không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «**Không tự nguyện chấp hành Quyết định số:/QĐ-XPHC ngày..../..../..... xử phạt vi phạm hành chính**».

- Trường hợp không tự nguyện hoàn trả kinh phí cho cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả thì ghi: «**Không tự nguyện hoàn trả kinh phí cho <ghi tên của cơ quan nhà nước đã tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả>**».

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức phải thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính/hoàn trả kinh phí thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

Mẫu biên bản số 10
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BB-CCXP

BIÊN BẢN

**Cưỡng chế thu tiền, tài sản để <thi hành quyết định xử phạt
 vi phạm hành chính/hoàn trả kinh phí>^(*)***

Thi hành Quyết định số: .../QĐ-CCXP ngày .../.../..... của ⁽²⁾
 cưỡng chế thu tiền, tài sản để <thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính/hoàn
 trả kinh phí>^(*).

Hôm nay, ngày .../.../....., tại ⁽³⁾

Chúng tôi gồm:

1. Người có thẩm quyền lập biên bản - Đại diện cơ quan chủ trì tiến hành cưỡng
 chế thu tiền, tài sản để <thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính/hoàn trả
 kinh phí>^(*):

Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

2. Cơ quan phối hợp: ⁽⁴⁾

Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

3. Với sự chứng kiến của:

a) Họ và tên: ⁽⁵⁾ Nghề nghiệp:

Địa chỉ:

b) Họ và tên: ⁽⁶⁾ Chức vụ:

Cơ quan:

**Tiến hành cưỡng chế và lập biên bản cưỡng chế thu tiền, tài sản để <thi
 hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính/hoàn trả kinh phí>^(*) theo Quyết
 định số: .../QĐ-CCXP đối với <ông (bà)/tổ chức>^(*) có tên sau đây:**

<1. Họ và tên>^(*): Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: .../.../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: ;
 ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

<1. Tên của tổ chức>^(*):

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....; ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁷⁾..... Giới tính:.....

Chức danh: ⁽⁸⁾.....

2. < Cá nhân/Tổ chức > đang giữ tiền, tài sản: ⁽⁹⁾.....

Địa chỉ: ⁽¹⁰⁾.....

3. Biện pháp cưỡng chế: Thu tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế <thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính/hoàn trả kinh phí> ^(*) sau khi vi phạm cố tình tẩu tán tài sản cho cá nhân, tổ chức khác giữ.

4. Số tiền, tài sản phải thu, gồm:

a) Về tiền mặt:

Loại tiền: ⁽¹¹⁾.....

Số tiền: ⁽¹²⁾.....

(Bằng chữ:.....)

b) Về tài sản:

STT	Tên gọi/mô tả tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng, đặc điểm	Ghi chú

5. Việc cưỡng chế kết thúc hồi giờ phút, ngày .../.../.....

Biên bản này gồm tờ, được lập thành 03 bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) ⁽¹³⁾..... là < cá nhân/người đại diện của tổ chức > ^(*) bị cưỡng chế 01 bản, ông (bà) ⁽¹⁴⁾..... là < cá nhân/người đại diện của tổ chức > ^(*) đang giữ tiền, tài sản 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

<Trường hợp có người vắng mặt hoặc có mặt nhưng từ chối ký biên bản>

Lý do ông (bà) ^{(13)/(14)}..... là < cá nhân/người đại diện của tổ chức > ^(*) bị cưỡng chế, là < cá nhân/người đại diện của tổ chức > ^(*) đang giữ tiền, tài sản không ký biên bản:.....

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
CỦA TỔ CHỨC BỊ CƯỖNG CHẾ**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
CỦA TỔ CHỨC GIỮ TIỀN, TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN
PHỐI HỢP CƯỖNG CHẾ**
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

<In ở mặt sau>(**) Biên bản đã giao trực tiếp cho < cá nhân/người đại diện của tổ chức>(*) bị cưỡng chế, < cá nhân/người đại diện của tổ chức>(*) đang giữ tiền, tài sản vào hồi giờ phút, ngày .../.../.....

NGƯỜI NHẬN BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để lập biên bản cưỡng chế thu tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế do cá nhân, tổ chức khác đang giữ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

Trong mọi trường hợp, khi tiến hành cưỡng chế phải bảo đảm sự có mặt của đại diện Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn nơi tiến hành cưỡng chế và 01 người chứng kiến.

(**) Áp dụng đối với trường hợp biên bản được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức bị cưỡng chế, cá nhân/người đại diện của tổ chức đang giữ tiền, tài sản.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi chức danh và tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính/hoàn trả kinh phí.

(3) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

(4) Ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện và tên của cơ quan, tổ chức phối hợp đã được nêu trong quyết định cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính/hoàn trả kinh phí.

(5) Ghi họ và tên, nghề nghiệp, địa chỉ liên hệ của người chứng kiến.

(6) Ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện và tên của Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn nơi tiến hành cưỡng chế.

(7) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(8) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức đang giữ tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế.

(10) Ghi địa chỉ liên hệ của cá nhân/tổ chức đang giữ tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế.

(11) Ghi rõ loại tiền đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ.

(12) Ghi cụ thể số tiền phải thu (bằng số và bằng chữ).

(13) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức bị cưỡng chế.

(14) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức đang giữ tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

Mẫu biên bản số 11
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BB-CCXP

BIÊN BẢN**Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả***

Thi hành Quyết định số:/QĐ-CCXP ngày .../.../..... của ⁽²⁾
 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Hôm nay, ngày .../.../....., tại ⁽³⁾

Chúng tôi gồm:

1. Người có thẩm quyền lập biên bản - Đại diện cơ quan chủ trì tiến hành cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả:

Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

2. Cơ quan phối hợp: ⁽⁴⁾

Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

3. Với sự chứng kiến của:

a) Họ và tên: ⁽⁵⁾ Nghề nghiệp:

Địa chỉ:

b) Họ và tên: ⁽⁶⁾ Chức vụ:

Cơ quan:

Tiến hành cưỡng chế và lập biên bản cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định số:/QĐ-CCXP đối với <ông (bà)/tổ chức>^(*) có tên sau đây:

<1. Họ và tên>^(*): Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: .../.../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: ;
 ngày cấp: .../.../..... ; nơi cấp:

<1. Tên của tổ chức>^(*):

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:
 Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:
 ; ngày cấp: .../.../..... ; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁷⁾ Giới tính:

Chức danh: ⁽⁸⁾

2. Biện pháp cưỡng chế: Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra.

3. Kết quả thực hiện Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số:/QĐ-CCXP: ⁽⁹⁾

.....

.....

.....

4. Việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả kết thúc hồi giờ.... phút, ngày .../.../.....

Biên bản này gồm tờ, được lập thành 02 bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) ⁽¹⁰⁾ là < cá nhân/người đại diện của tổ chức> ^(*) bị cưỡng chế 01 bản, 01 bản chuyển cơ quan đã ra quyết định cưỡng chế.

<Trường hợp có người vắng mặt hoặc có mặt nhưng từ chối ký biên bản>

Lý do ông (bà) ⁽¹⁰⁾ là < cá nhân/người đại diện của tổ chức> ^(*) bị cưỡng chế không ký biên bản:.....

.....

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
CỦA TỔ CHỨC BỊ CƯỖNG CHẾ**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN
PHỐI HỢP CƯỖNG CHẾ**
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

<In ở mặt sau>^(**) Biên bản đã giao trực tiếp cho <cá nhân/người đại diện của tổ chức>^(*) bị cưỡng chế vào hồi giờ phút, ngày .../.../.....

NGƯỜI NHẬN BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để lập biên bản cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 2 Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

Trong mọi trường hợp, khi tiến hành cưỡng chế phải bảo đảm sự có mặt của đại diện Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn nơi tiến hành cưỡng chế và 01 người chứng kiến.

(**) Áp dụng đối với trường hợp biên bản được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức bị cưỡng chế.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi chức danh và tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

(3) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

(4) Ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện và tên của cơ quan, tổ chức phối hợp đã được nêu trong quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

(5) Ghi họ và tên, nghề nghiệp, địa chỉ liên hệ của người chứng kiến.

(6) Ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện và tên của Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn nơi tiến hành cưỡng chế.

(7) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(8) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(9) Ghi cụ thể kết quả thực hiện từng biện pháp khắc phục hậu quả đã được nêu trong quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức bị cưỡng chế.

Mẫu biên bản số 12

CƠ QUAN ⁽¹⁾CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BB-CCXP

BIÊN BẢN

Cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền <phạt/phải hoàn trả> ^(*)*Thi hành Quyết định số:/QĐ-CCXP ngày/.../..... của ⁽²⁾
cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền <phạt/phải hoàn trả> ^(*).Hôm nay, ngày/.../....., tại ⁽³⁾

Chúng tôi gồm:

1. Người có thẩm quyền lập biên bản - Chủ trì thực hiện việc kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền <phạt/phải hoàn trả> ^(*):

Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

2. Cơ quan phối hợp: ⁽⁴⁾

Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

3. Với sự chứng kiến của:

a) Họ và tên: ⁽⁵⁾ Nghề nghiệp:

Địa chỉ:

b) Họ và tên: ⁽⁶⁾ Nghề nghiệp:

Địa chỉ:

c) Họ và tên: ⁽⁷⁾ Chức vụ:

Cơ quan:

Tiến hành cưỡng chế và lập biên bản cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền <phạt/phải hoàn trả> ^(*) theo Quyết định số:/QĐ-CCXP đối với <ông (bà)/tổ chức> ^(*) có tên sau đây:<1. Họ và tên> ^(*): Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:/.../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: ;
ngày cấp:/.../.....; nơi cấp:<1. Tên của tổ chức> ^(*):

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....; ngày cấp: .../.../....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁸⁾..... Giới tính:.....

Chức danh: ⁽⁹⁾.....

2. Biện pháp cưỡng chế áp dụng: Kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền <phạt/phải hoàn trả>^(*) để bán đấu giá.

3. Các tài sản được kê biên, gồm:

STT	Tên gọi/mô tả tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng, đặc điểm	Ghi chú

4. Việc cưỡng chế kết thúc hồi giờ phút ⁽¹⁰⁾, ngày .../.../.....

Biên bản này gồm tờ, được lập thành 02 bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) ^{(11)/(5)}..... là < cá nhân/người đại diện của tổ chức>^(*) có tài sản bị kê biên hoặc người đại diện hợp pháp của cá nhân có tài sản bị kê biên 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

<Trường hợp có người vắng mặt hoặc có mặt nhưng từ chối ký biên bản>

Lý do ông (bà) ^{(11)/(5)}..... là < cá nhân/người đại diện của tổ chức>^(*) có tài sản bị kê biên hoặc người đại diện hợp pháp của cá nhân có tài sản bị kê biên không ký biên bản:.....

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
CỦA TỔ CHỨC CÓ TÀI SẢN BỊ KÊ BIÊN**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN
PHỐI HỢP CƯỖNG CHẾ**
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN/CƠ QUAN
CỦA CÁ NHÂN BỊ CƯỖNG CHẾ**
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

<In ở mặt sau>(**) Biên bản đã giao trực tiếp cho < cá nhân/người đại diện của tổ chức>(*) có tài sản bị kê biên hoặc người đại diện hợp pháp của cá nhân có tài sản bị kê biên vào hồi giờ phút, ngày .../.../.....

NGƯỜI NHẬN BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để lập biên bản cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt/phải hoàn trả quy định tại điểm b khoản 2 Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(**) Áp dụng đối với trường hợp biên bản được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức có tài sản bị kê biên hoặc người đại diện hợp pháp của cá nhân có tài sản bị kê biên.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi chức danh và tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt.

(3) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

(4) Ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện và tên của cơ quan, tổ chức phối hợp đã được nêu trong quyết định cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt/phải hoàn trả.

(5) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức có tài sản bị kê biên hoặc họ và tên của người đại diện hợp pháp của cá nhân có tài sản bị kê biên.

(6) Ghi họ và tên, nghề nghiệp, địa chỉ liên hệ của người chứng kiến.

(7) Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp đại diện chính quyền cấp xã nơi có tài sản bị kê biên thì ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện và tên của Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn.

- Trường hợp đại diện cho cơ quan, tổ chức nơi cá nhân có tài sản bị kê biên đang làm việc thì ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện và tên của cơ quan, tổ chức.

(8) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(9) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(10) Việc kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt để bán đấu giá phải thực hiện vào ban ngày, thời gian từ 08 giờ đến 17 giờ.

(11) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức có tài sản bị kê biên hoặc họ và tên của người đại diện hợp pháp của cá nhân có tài sản bị kê biên.

Mẫu biên bản số 13

CƠ QUAN ⁽¹⁾CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BB-GBQTS

BIÊN BẢN

Giao bảo quản tài sản kê biên*

Thi hành Quyết định số: .../QĐ-CCXP ngày .../.../..... của
cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền <phạt/phải hoàn trả>(*).

Hôm nay, ngày .../.../....., tại ⁽²⁾.....

Chúng tôi gồm:

1. Người có thẩm quyền lập biên bản - Chủ trì thực hiện kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền <phạt/phải hoàn trả>(*):

Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

2. < Cá nhân/tổ chức >(*) được giao bảo quản tài sản: ⁽³⁾

a) Họ và tên: Nghề nghiệp:

Địa chỉ:

b) Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

3. Với sự chứng kiến của:

a) Họ và tên: ⁽⁴⁾ Nghề nghiệp:

Địa chỉ:

b) Họ và tên: ⁽⁵⁾ Chức vụ:

Cơ quan:

Tiến hành bàn giao và lập biên bản giao bảo quản tài sản bị kê biên của
<ông (bà)/tổ chức>(*) có tên sau đây:

<1. Họ và tên>(*): Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: .../.../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:

ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

<1. Tên của tổ chức>(*):

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/dăng ký hoạt động:; ngày cấp: .../.../...; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁶⁾ Giới tính:

Chức danh: ⁽⁷⁾

2. Các tài sản bị kê biên được giao bảo quản, gồm:

STT	Tên gọi/mô tả tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng, đặc điểm	Ghi chú

3. Quyền của cá nhân/tổ chức được giao bảo quản tài sản (không phải là người bị cưỡng chế, thân nhân của người bị cưỡng chế hoặc người đang quản lý, sử dụng tài sản đó): Được thanh toán chi phí thực tế, hợp lý để bảo quản tài sản.

4. Nghĩa vụ của cá nhân/tổ chức được giao bảo quản tài sản: Trường hợp gây hư hỏng, đánh tráo, làm mất hoặc hủy hoại tài sản, phải chịu trách nhiệm bồi thường và tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Việc giao bảo quản tài sản bị kê biên kết thúc hồi giờ phút, ngày .../.../...

Biên bản này gồm tờ, được lập thành bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) ⁽⁸⁾..... là <cá nhân/người đại diện của tổ chức>^(*) có tài sản bị kê biên hoặc người đại diện hợp pháp của cá nhân có tài sản bị kê biên 01 bản, <cá nhân/tổ chức>^(*) được giao bảo quản tài sản 01 bản, người chứng kiến 01 bản và 01 bản lưu hồ sơ.

<Trường hợp có người vắng mặt hoặc có mặt nhưng từ chối ký biên bản>

Lý do ông (bà) ⁽⁸⁾.....là <cá nhân/người đại diện của tổ chức>^(*) có tài sản bị kê biên hoặc người đại diện hợp pháp của cá nhân có tài sản bị kê biên không ký biên bản:

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
CỦA TỔ CHỨC CÓ TÀI SẢN BỊ KÊ BIÊN**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC ĐƯỢC
GIAO BẢO QUẢN TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

<In ở mặt sau>(**) Biên bản đã giao trực tiếp cho <cá nhân/người đại diện của tổ chức>(*) có tài sản bị kê biên hoặc người đại diện hợp pháp của cá nhân có tài sản bị kê biên vào hồi giờ phút, ngày .../.../.....

NGƯỜI NHẬN BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để lập biên bản giao bảo quản tài sản kê biên trong trường hợp cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt/phải hoàn trả quy định tại điểm b khoản 2 Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(**) Áp dụng đối với trường hợp biên bản được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức có tài sản bị kê biên hoặc người đại diện hợp pháp của cá nhân có tài sản bị kê biên.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

(3) Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp giao tài sản bị kê biên cho người bị cưỡng chế, thân nhân của người bị cưỡng chế hoặc người đang quản lý, sử dụng tài sản đó bảo quản thì ghi họ và tên, nghề nghiệp, địa chỉ liên hệ của người đó.

- Trường hợp tài sản thuộc sở hữu chung, giao cho một trong những đồng sở hữu chung bảo quản thì ghi họ và tên, nghề nghiệp, địa chỉ liên hệ của người đồng sở hữu chung được giao bảo quản tài sản bị kê biên.

- Trường hợp giao cho tổ chức, cá nhân có điều kiện bảo quản thì ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện, tên của cơ quan/họ và tên của người được giao bảo quản tài sản bị kê biên.

- Trường hợp tài sản là vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, ngoại tệ tạm giao cho Kho bạc Nhà nước quản lý thì ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện, tên của Kho bạc Nhà nước.

- Trường hợp các tài sản là vật liệu nổ công nghiệp, công cụ hỗ trợ, vật có giá trị lịch sử, văn hóa, bảo vật quốc gia, cổ vật, hàng lâm sản quý hiếm tạm giao cho cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành để quản lý thì ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện, tên của cơ quan được giao quản lý tài sản bị kê biên.

(4) Ghi họ và tên của người chứng kiến.

(5) Ghi họ và tên của người đại diện chính quyền địa phương nơi có tài sản bị kê biên.

(6) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(8) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức có tài sản bị kê biên.

Mẫu biên bản số 14

CƠ QUAN ⁽¹⁾CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BB-GTSDG

BIÊN BẢN

Chuyển giao tài sản đã kê biên để bán đấu giá*

Thi hành Quyết định số: .../QĐ-CCXP ngày .../.../..... của
cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền <phạt/phải hoàn trả>^(*).

Hôm nay, ngày .../.../....., tại ⁽²⁾.....

Chúng tôi gồm:

1. Người có thẩm quyền lập biên bản - Chủ trì thực hiện kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền <phạt/phải hoàn trả>^(*):

Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

2. Bên bàn giao - <Cá nhân/Tổ chức>^(*) được giao bảo quản tài sản: ⁽³⁾

a) Họ và tên: Nghề nghiệp:

Địa chỉ:

b) Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

3. Bên tiếp nhận: ⁽⁴⁾

Họ và tên: Chức vụ:

<Cơ quan/tổ chức>^(*):

Tiến hành chuyển giao và lập biên bản chuyển giao tài sản đã kê biên để bán đấu giá của <ông (bà)/tổ chức>^(*) có tên sau đây:

<1. Họ và tên>^(*): Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: .../.../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:;

ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

<1. Tên của tổ chức>^(*):

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:; ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁵⁾ Giới tính:

Chức danh: ⁽⁶⁾

2. Các tài sản đã kê biên được chuyển giao để bán đấu giá, gồm:

STT	Tên gọi/mô tả tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng, đặc điểm	Ghi chú

3. Việc chuyển giao tài sản đã kê biên để bán đấu giá kết thúc hồi giờ phút, ngày/..../.....

Biên bản này gồm tờ, được lập thành bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) ⁽⁷⁾..... là < cá nhân/người đại diện của tổ chức > ^(*) có tài sản bị kê biên hoặc người đại diện hợp pháp của cá nhân có tài sản bị kê biên 01 bản, bên bàn giao giữ 01 bản, bên tiếp nhận giữ 01 bản và 01 bản lưu hồ sơ.

<Trường hợp có người vắng mặt hoặc có mặt nhưng từ chối ký biên bản>

Lý do ông (bà) ⁽⁷⁾..... là < cá nhân/người đại diện của tổ chức > ^(*) có tài sản bị kê biên hoặc người đại diện hợp pháp của cá nhân có tài sản bị kê biên không ký biên bản:

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
CỦA TỔ CHỨC CÓ TÀI SẢN BỊ KÊ BIÊN**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

BÊN BÀN GIAO
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

BÊN TIẾP NHẬN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

<In ở mặt sau>(**) Biên bản đã giao trực tiếp cho <cá nhân/người đại diện của tổ chức>(*) có tài sản bị kê biên hoặc người đại diện hợp pháp của cá nhân có tài sản bị kê biên vào hồi giờ phút, ngày/...../.....

NGƯỜI NHẬN BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để lập biên bản chuyển giao tài sản đã kê biên để bán đấu giá trong trường hợp cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt/phải hoàn trả quy định tại điểm b khoản 2 Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(**) Áp dụng đối với trường hợp biên bản được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức có tài sản bị kê biên hoặc người đại diện hợp pháp của cá nhân có tài sản bị kê biên.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

(3) Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp giao tài sản bị kê biên cho người bị cưỡng chế, thân nhân của người bị cưỡng chế hoặc người đang quản lý, sử dụng tài sản đó bảo quản thì ghi họ và tên, nghề nghiệp, địa chỉ liên hệ của người đó.

- Trường hợp tài sản thuộc sở hữu chung, giao cho một trong những đồng sở hữu chung bảo quản thì ghi họ và tên, nghề nghiệp, địa chỉ liên hệ của người đồng sở hữu chung được giao bảo quản tài sản bị kê biên.

- Trường hợp giao cho tổ chức, cá nhân có điều kiện bảo quản thì ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện, tên của cơ quan/hộ và tên của người được giao bảo quản tài sản bị kê biên.

- Trường hợp tài sản là vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, ngoại tệ tạm giao cho Kho bạc Nhà nước quản lý thì ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện, tên của Kho bạc Nhà nước.

- Trường hợp các tài sản là vật liệu nổ công nghiệp, công cụ hỗ trợ, vật có giá trị lịch sử, văn hóa, bảo vật quốc gia, cổ vật, hàng lâm sản quý hiếm tạm giao cho cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành để quản lý thì ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện, tên của cơ quan được giao quản lý tài sản bị kê biên.

(4) Ghi họ và tên của người đại diện và tên của tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có tài sản bị kê biên.

(5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức có tài sản bị kê biên.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

Số: .../BB-TG

Mẫu biên bản số 15
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính,
giấy phép, chứng chỉ hành nghề***

Hôm nay, hồi giờ phút, ngày .../.../....., tại ⁽²⁾

Chúng tôi gồm:

1. Người có thẩm quyền lập biên bản:

Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

2. Với sự chứng kiến của: ⁽³⁾

Họ và tên: Nghề nghiệp:

Địa chỉ:

Tiến hành tạm giữ và lập biên bản tạm giữ <tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề>^(*) ⁽⁴⁾ <của/nhung>^(*) ⁽⁵⁾

<1. Họ và tên>^(*): Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: .../.../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: ;

ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

<1. Tên của tổ chức>^(*):

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:; ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁶⁾ Giới tính:

Chức danh: ⁽⁷⁾

2. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, gồm:

STT	Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	Đơn vị tính	Số lượng	Chủng loại	Tình trạng, đặc điểm	Ghi chú

3. Giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ, gồm:

STT	Tên giấy phép, chứng chỉ hành nghề	Số lượng	Tình trạng, đặc điểm	Ghi chú

Ngoài những tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và các giấy tờ nêu trên, chúng tôi không tạm giữ thêm thứ gì khác.

4. Ý kiến trình bày của < cá nhân/người đại diện của tổ chức >^(*) vi phạm:

.....

5. Ý kiến trình bày của người chứng kiến (nếu có):

.....

6. Ý kiến bổ sung (nếu có):

.....

Biên bản lập xong hồi giờ phút, ngày .../.../....., gồm tờ, được lập thành bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) ⁽⁸⁾ là < cá nhân/người đại diện của tổ chức >^(*) vi phạm 01 bản hoặc cha mẹ/người giám hộ của người chưa thành niên vi phạm 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

<Trường hợp cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm không ký biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề>

Lý do ông (bà) ⁽⁸⁾ < cá nhân/người đại diện của tổ chức >^(*) vi phạm không ký biên bản:

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
 CỦA TỔ CHỨC VI PHẠM**
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
 (Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

<In ở mặt sau>(**) Biên bản đã giao trực tiếp cho <cá nhân/người đại diện của tổ chức>(*) vi phạm vào hồi giờ phút, ngày/..../.....

NGƯỜI NHẬN BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề quy định tại Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(**) Áp dụng đối với trường hợp biên bản được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

(3) Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính hoặc cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm không ký biên bản, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải bảo đảm sự có mặt của 01 người chứng kiến.

Ghi họ và tên, nghề nghiệp, địa chỉ liên hệ của người chứng kiến.

(4) Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thì ghi: «tang vật, phương tiện vi phạm hành chính».

- Trường hợp tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề thì ghi: «giấy phép, chứng chỉ hành nghề».

- Trường hợp tạm giữ cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề thì ghi: «tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề».

(5) Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp xác định được cá nhân/tổ chức vi phạm thì ghi: «của <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:».

- Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính thì ghi: «nhưng không xác định được cá nhân/tổ chức vi phạm» và không phải ghi các thông tin tại mục [1].

(6) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(8) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm.